

SỐ 8 — GIÁ: 0\$12

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 115828

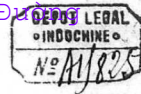
21 AVRIL 1940

TRUNG BẮC TÂN VĂN



Toàn cảnh lăng đức chùa Liễu-Hành
và ngôi đền gần lăng ở dọc đường từ núi Gôi đi vào phủ chính (phủ Giày)

CHỦ NHẬT



Đặc-san chủ-nhật của T.B.T.V.

có bán khắp Đông-Dương

HANOI	VINH YÊN
BÁCH GIA Rue des Chateaux	LÊ VĂN THỌ Rue Vinh Thành.
BẮC HÀ Rue de la Citadelle.	PHÚ THỌ
TRƯỜNG XUÂN Rue des Graines	PHÚC SINH ĐƯƠNG Rue Tân Hưng.
MINH SƠN Rue du Takou.	YÊN BẮY
ĐÔNG PHƯƠNG Rue Tiên Tân	LÊ SỸ NGŨ Rue Yên Hoa.
NAM HOA Rue Lambert.	THÁI BÌNH
VIỆT DÂN Rue du Papier.	MẬU HIỆN thư quan Rue Jules Fiquet.
THỤY KỲ Rue du Chanvre.	HƯNG YÊN
PHÚ-VĂN-ĐƯƠNG	PHÚC LAI THANH Rue Harmand
LIBRAIRIE CENTRALE Rue Pont en Bois.	CHI TUÔNG Rue Général Marchand.
NAM KÝ Rue Francis Garnier	CAO BẰNG
Kiosque NAM KÝ.	ĐỖ NHẬT CHƯƠNG Hôtel.
TRƯỜNG XUÂN Route de Huế	THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG XUÂN Route Sinh-tử.	ĐẶNG XUÂN LUYẾN Boulevard Romanousky.
THỊCH KÝ	NINH GIANG
HƯNG THỊNH Rue Neyret.	SĨ KÝ Rue Ninh Thịnh.
ĐÔNG TÂY Rue du Coton.	PHÚ LÝ
HƯƠNG SƠN	TRẦN GIA THUY à côté de l'école franco annamite.
KHANH TRUYỀN	NAM ĐỊNH
CAM VAN	TÂN NINH Rue de France.
QUỐC HOA	HỘI KÝ Rue Carreau.
TRẦN VĂN TÂN	NINH BÌNH
THANH KÝ Rue des Médicaments	ICH TRÍ thư quán Rue du Marché
HẢI-ĐƯƠNG	ĐẶNG VĂN THIỀU Rue Père Six
NG-V-ĐÔNG Rue Pierre Pasquier	UÔNG BÍ
QUANG HUY Rue Cordonniers.	MAI-LINH 6 Rue Vernaz.
HẢI-PHONG	TOURANE
MAI LINH Rue Paul Doumer.	LÊ THỪA AN Commerçant Gare
NAM TÂN Rue Bonnal.	THANH HÓA
HON-GAY	ĐÀO BÌNH KHUÊ Boute postale N° 32
HỮA THÀNH	HUẾ
CAMPHA-PORT	LÊ THANH TUÂN Rue Paul Bert
CẤP TIẾN	HƯƠNG GIANG Rue Paul Bert
KIẾN AN	VINH
HOÀNG HẢI: Rue du Commerce	QUẢNG VĂN Rue M. Foch.
QUẢNG YÊN	TAM KÝ Rue M. Foch
HÀ MINH Rue M. Foch.	Kiosque Thanh Tao
BẮC-NINH	ĐỒNG HỚI
VĂN VIỆT thư quán Rue Tiên An	BẢO SANH ĐƯƠNG Rue du Marché.
BẮC-GIANG	QUY NHƠN
CÁT LỢI Rue Thọ Xương.	MỸ LIÊN Rue Gia Long
LẠNG-SƠN	HÀ TĨNH
ĐỖ BÌNH CHÍNH Rue Bourcier St. Chaffray	LÊ THỊ HUỆ Rue Lucien Lemair
SƠN-TÂY	QUẢNG NGÃI
PHÚ LƯƠNG Rue Cửa Hậu.	TIẾN HÓA Route Coloniale
TUYÊN QUANG	SAIGON
NG-HỮU-ĐỨC Rue des Mandarins	MAI LINH 120 Georges Guynemer
VIỆTRI	
ĐỨC SINH THÀNH Rue Việt-lợi.	
LAO KAY	
HẠ SƠN Rue Commerce	
PHÚC YÊN	
TỬ DÂN Rue Commerce	

GIÁ BÁN DÀI HẠN ĐẶC-SAN CHỦ-NHẬT của

Trung-Bắc Tân-Văn

Một năm . . . 6\$00
Sáu tháng . . . 3.25

MANDAT, VÀ THƯ TỪ XIN GỬI CHO

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

36, Bd Henri d'Orléans — Hanoi

(Xin biên dùng như trên này, thì bản quán mới nhận được)

MỤC LỤC

Số 8: 21 Avril 1940

Mê-tin và tin ngưỡng . . .	T. B.
Từ Phủ Giầy đến Sông-sơn Phố-cát. . .	H. K. T.
Quanh cuộc chiến tranh miền Tây-bắc Âu-Châu . . .	H. K. T.
Gái giết chồng. . .	Ngọc-Thỏ
Vì sao năm cậu con của ông Đào-Tiền ngu dốt? . . .	X. Y. Z.
Nguồn văn tìm vàng . . .	X.
Duyên to. . .	TẢO-TRANG
Một bức thư . . .	Ngọc-Thỏ
Dưới mắt chúng tôi . . .	T.
Rầu rộ cảm kia . . .	Sở-Bảo
Ái-tình trong rừng thẳm . . .	NAM-ANH
Thơ và tình . . .	CỐI-GIANG
Những chuyện hay về chiến-tranh . . .	T.
Trước Mặt Anh . . .	Roméo
Đám tấu. . .	Học-Phi
Ảnh bia và ảnh thời sự. . .	VÕ-AN-NINH
Tranh vẽ. . .	PHÚC-CHƯƠNG
	MẠNH-QUỲNH
	TRỊNH-VĂN

VĂN-LANG xếp đặt

MÊ - TIN VÀ TIN-NGƯỠNG

Mê tin và tin ngưỡng là hai điều khác nhau và có thể nói là trái ngược nhau vì ảnh hưởng khác hẳn nhau một giới một vực.

Mê tin là hành động của những kẻ ngu muội không có lý luận, không phân biệt phải trái chỉ biết nhắm mắt tin nhằm theo những tập quán xấu còn tin ngưỡng là hành động của những kẻ sáng suốt tin theo một lý tưởng một tôn giáo, nhằm theo một mục đích duy nhất mà tiến không ai lay chuyển được.

Mê tin và tin ngưỡng khác nhau như một kẻ mù một người sáng cùng đi trên con đường đời vô tận.

Một bên thì sẽ mê theo những sự huyền hoặc vô lý, những sự tin nhằm rất nguy hiểm và sẽ đi lầm đường lạc lối đến một cái vực sâu thẳm, còn một bên thì đã suy nghĩ, xem xét biết trước đường lối nên cứ do đường thẳng và quang dăng mà tiến đến một cái mục đích đã định.

Ở xã-hội Việt-nam ta đã mấy nghìn năm phần đông nhân dân tin theo Phật-giáo, học theo Khổng-giáo và trong vài thế kỷ gần đây lại có Gia-tô giáo nhập cảng, số người tin ngưỡng cũng càng ngày càng đông. Thế mà trong

dân gian hạng người mê tin tin và những sự huyền hoặc ngu ngốc, vô lý vẫn còn nhan nhản.

Ảnh hưởng của sự mê tin rất tai hại ghê gớm không sao kể xiết được. Những vụ tin vào tàn hương nước thải, gửi mình cho bọn phù thủy, thầy cúng buôn thần bán thánh gây ra những cái chết rất thảm hại ta đã mục kích biết bao lần. Những kẻ lợi dụng vào sự mê tin để trục lợi xưa nay vẫn bị pháp luật trừng phạt rất nghiêm thể mà những cái gương tày liếp trước mắt đó vẫn không làm cho những người mê tin tỉnh ngộ.

Nguyên nhân chính của cái hại mê tin ai cũng biết là do sự dốt nát trong dân gian mà ra. Đối với những hạng mê tin, ngu muội, đâu có hết lời giảng giải sự lợi hại, nói rõ sự nguy hiểm nhưng khó mà đưa họ ra ánh sáng và lẽ phải được.

Muốn trừ nạn mê tin, cần nhất là phải trừ tận gốc, nghĩa là phải mở mang việc học để nâng cao trình độ của dân chúng.

Bài trừ nạn mê tin trong một xã hội mà dân trí chưa mở mang, trình độ dân còn thấp kém là làm một việc không mong gì có kết quả mỹ mãn.

T. B.



Cái tháp ở làng đức Thánh Mẫu tại trước đền
Bóng da dọc đường từ núi Gôi đi vào phủ chính

TỪ' PHỦ-GIẤY ĐỀN SÙNG-SO'N, PHỔ-CÁT

Văn Cát Thánh Mẫu: Một vị nữ thần tối linh
được hàng triệu người Việt-Nam sùng bái

Ai đã từng được mục kích cái quang cảnh tấp nập, chen chúc, nô nức, «ngựa xe như nước, áo quần như nêm» trong những ngày hội đền Sòng, Phố Cát & Thanh-hóa vào cuối tháng hai và ngày hội Phủ Giầy tại Nam-dịnh từ mồng một đến mồng mười tháng ba hằng năm thì mới có thể tưởng tượng được cái lòng mộ đạo và tôn sùng thần, thánh của dân Việt-Nam. Trong suốt những ngày hội đó, trước những ngôi đền mà dân chúng đều tin là rất linh thiêng, cái «rừng người» đêm cũng như ngày lúc nào cũng đông đặc và càng lúc càng nhiều thêm mãi. Số «con công, đệ tử» từ khắp các nơi thành thị, thôn quê xa, gần đến họp thành cái rừng người hoạt động đó hết lớp này đến lớp khác thay đổi, chen chúc nhau để được thần linh chứng giám cho tấm lòng thành kính đối với các bậc chi-tôn đó.

Trong đám những đồ đệ của Phật giáo đi lễ ở chùa Hương, những người theo Gia-tô giáo đi lễ các nhà thờ và những «con công, đệ-tử» các cửa đền, cửa phủ lòng tin tưởng cũng là một, nhưng

hình như đối với hạng sau này lòng đó lại còn hăng hái, sốt sắng hơn. Vì thế mà cảnh các chùa chiền, các nhà thờ Gia-tô, tuy đông mà vẫn yên tĩnh, không có cái vẻ náo nhiệt, tấp nập như ở các ngày hội của các đền, phủ lớn như Phủ Giầy, đền Sòng và Phố cát. Các người «tôi con» của thánh, của Mẫu phần nhiều cũng là người theo cả đạo Phật nữa, nhưng đối với các vị linh-thần thì trong con mắt họ là những bậc có cái thể-lực ghê gớm có thể tác phúc, tác họa cho mình nên được họ coi như là những vị phúc thần bảo vệ cho đời mình và nắm cả vận-mệnh mình trong tay.

Vì lòng tin ngưỡng tôn giáo và lòng tin ở thần thánh có hơi khác nên sự hành động của những người đi lễ tại các đền, cách phủ cũng khác. Người đi chùa chỉ có việc đi lễ, xin thăm, cầu phúc còn các con công, đệ tử đi lễ ở các ngày hội của các đền lớn tuy cũng cùng một mục đích cầu yên, cầu phúc nhưng ngoài việc lễ bái lại còn việc hầu bóng, lên đồng là sự cốt yếu. Cảnh hầu

bóng ở các đền, phủ là một cảnh rất vui mắt và náo nhiệt hết sức. Các ngài thủ tướng tượng xem sẽ thấy: Hàng trăm bà đồng, ông đồng già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà có, với cái vẻ khoe khoang trong những bộ áo và khăn màu sắc sỡ đi nghênh ngang gữa đám đông, nét mặt lúc nào cũng ngơ ngác như những kẻ mất hồn hoặc vênh vào tưởng mình đang độ, lột của các cô, các cậu, các vị thần linh được mọi người tôn sùng, kêu cầu trong lúc lắc lư trước ban thờ thánh Mẫu. Cạnh các bà đồng, ông đồng nhà nghề đó ta lại thấy những «co» công, đệ tử» mới «khai tâm» hoặc đang theo học trong «trường đồng cốt», các bà, các cô thích khoa nhẩy, múa và đóng trò đặc biệt của xã-hội Việt Nam này. Mê đồng cốt, nhẩy nhót cũng chẳng khác gì mê cờ bạc, gái gái nên ta đã thấy biết bao nhiêu bà chỉ vì quá đam mê môn «thể thao quái gở» đó mà làm cho gia-đình phải tan nát đến lúc tỉnh ngộ thì đã thành kẻ thân tàn ma dại!

Một vị thánh mẫu được cả nước tôn sùng

Phủ Giầy, Đền Sòng, Phố Cát đó là ba ngôi đền lớn nhất trong số hàng trăm ngôi đền và phủ ở rải rác khắp xứ Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ lập nên đề thờ một vị nữ thần thượng-đẳng tối-linh: đức Văn-Cát thánh-mẫu tức là Liễu-hạnh công-chúa.

Từ Nghệ-an giờ ra và các tỉnh Bắc-kỳ, khắp thành-thị đến thôn-quê không mấy ại không biết tiếng vị nữ-thần tối-linh đó và ba ngôi đền Phủ-Giầy (Nam-dịnh) nơi quê hương của thánh-Mẫu và Sùng-soon, Phố-cát (Thanh-hóa) những nơi mà bà Liễu-hạnh công-chúa sau lúc thác sinh thường hiển-linh. Đó là những cảnh đền rất nguy nga hoặc u uất mà hàng năm trông mây ngày hội về mùa xuân đã hấp dẫn được hàng vạn người. Đó là những nơi linh-dịa mà từ mấy thế-kỷ nay một số đông nhân dân Việt-nam ta



Mấy cô gái quê có thì kều kị gồng gánh
có thì mang thùng mủng cùng một vại
bà lão kéo nhau đi trẩy hội Phủ Giầy

nhất là trong đám binh-dân và phái trung-lưu vẫn đến lễ với một tấm lòng rất thành kính. Ngoài ba ngôi đền này ở quanh vùng Phú-Giây và Sùng-son và khắp các nơi khác còn có bao nhiêu đền và phủ nữa do những kẻ vì lòng tôn sùng lập ra để thờ kính bà Liễu-hạnh công-chúa. Ta có thể nói là số người sùng bái Văn Cát Thánh-Mẫu có tới hàng triệu người. Thực là một vị thần được nhân dân coi là anh linh nhất nước.

Sự-tích Văn-Cát Thánh-Mẫu

Đối với một vị thần được coi là anh-linh vào hàng nhất nư thế, lẽ tự nhiên là phải có những sự-tích rất thần-bí, rất ly kỳ.

Theo như trong cuốn « Văn Cát thần Nữ » và cuốn « Nam-hải di - nhân » của ông Phan - kế - Bình, và những điều chúng tôi hỏi thêm được chúng tôi xin tóm tắt sự tích đó đại khái chia làm hai đoạn. Thời kỳ giáng sinh xuống trần và thời kỳ hiển thánh. Bà giáng sinh tại làng Văn - cát huyện Vũ - bản (Nam-dịnh) vào đời Lê-anh-Tôn. Chỗ lập đền phủ Giây thờ bà ngày nay là làng Tiên-hương thuộc huyện Vũ - bản, còn chỗ phủ thờ



Đám rước đang lui lui đi lên núi ở trước đền Phủ Giây

lập tại làng Văn-cát gần đây mà thường gọi là phủ Văn thì người làng này cũng nhận là đức Thánh-Mẫu giáng sinh ở đây. Hiện nay Tiên-hương và Văn-Cát là hai làng khác nhau, xét ra trước kia có lẽ là một làng, sau có một xóm biệt lập ra lấy tên là Văn-cát. Thánh-Mẫu giáng sinh vào một nhà họ Lê. Theo tục truyền thì nhà này tu nhân tích-đức đã lâu đến năm Nhâm-thìn niên biểu Thiên-hựu thì bỗng bà mẹ có thai được hai tháng thường thích đồ hương hoa. Một hôm bà

thấy đau bụng giữa lúc đó thì có người đến xin chữa và cầm búa đập vào đầu Lê-thái-Công. Ông liền mê man đi thấy có người dẫn đến một nơi lâu đài nguy nga và thấy một bà tiên-nữ đánh rơi chén ngọc bị dầy xuống hạ giới.

Lúc tỉnh thì thái-bà đã sinh ra một người con gái nhân thể đặt tên là Giáng-Tiên. Theo trong thế phả họ Lê thì bà húy Thăng-tư là Liễu-Hạnh. Lúc nhỏ người rất nhan sắc và thông-minh. Thường làm thơ vịnh bốn mùa phả vào bài đàn. Sau bà lấy chồng là Đào-lang người ở làng Văn-dinh. Đến năm Đinh-sử Lê-gia-Thai ngũ niên thì bà tự nhiên không bệnh tật gì mà hóa vào vào ngày mồng ba tháng ba năm đó bà mới 21 tuổi để sự thương tiếc cho, cha mẹ và họ nhà chồng.

Hiện nay làng bà người ta thường gọi là làng Mẹ vẫn xây ở gần làng bên đường từ núi Gò vào trước có đền thờ gọi là đền bóng đa. Một hôm thái-bà đang thương xót thì bỗng bà biến về khuynh đảo, từ đấy người ta thường gặp bà hiện ra các nơi. Khi ông Phùng-khắc-Khoan đi sứ qua Lạng-son gặp bà ngồi ở gốc cây hai bên có đôi đáp bằng văn tự. Ông Phùng ra câu đối triết tự:

Tam mộc sám đình, tọa trước hạo hề nữ tử,

Bà ứng khẩu đối: Trùng sơn xuất lộ, tâu lai sứ giả lại nhân. (Tam mộc là chữ sâm, chữ nữ, chữ từ là chữ hảo. Trùng sơn là chữ xuất, chữ lại chữ nhân là chữ sứ) câu đối này vừa hợp cảnh trước mắt lại vừa chơi từng nét chữ). Lúc ông Phùng đi sứ qua về lại gặp bà bày ra giữa đường thành bốn chữ « Mèo-khẩu công chúa », trên một cây gỗ lại thấy có khắc bốn chữ « Thủy mã, đi tâu » (Chữ mèo chữ khẩu thêm chữ mộc là chữ Liễu-Hạnh 2 chữ thủy mã là chữ Phùng, chữ đi trong chữ tâu là chữ khởi) ông Phùng

Phước-Chương Photo

Các trai làng Tiên hương đang kéo thành rít đang ngồi đợi kiểm soát lại các nét chữ

hiển ý là bà « Liễu-Hạnh Công chúa » nhờ dựng đền thờ.

Bà lại hiện ra ở Hồ Tây cùng với ông Phùng-khắc-Khoan, một ông họ Lý và một ông họ Ngô chơi hồ xướng họa liên ngâm với nhau.

Bà Liễu ngâm trước một câu :



Phước-Chương Photo

Một ông đang miêng đang viết lệnh đi theo đám rước tại hội Phủ Giây



Hồ Tây riêng chiếm một bầu trời,

Rồi bà ông Lý, Phùng, Ngô liên ngâm cứ mỗi người hai câu thành một bài dài cuối cùng bà Chúa Liễu lại kết một câu :

Giăng tròn soi một bóng tiên thời

Sau bà lại thường hiện ra ở nhiều nơi như ở Sùng-son, đồi Ngang, phủ Cát, giả làm người bán hàng hành khách và quan quân đi qua vô ý không biết gặp bà chết hại rất nhiều. Quan địa phương tâu lên, triều đình cho là yêu quái mới sai quân quan ra dẹp bắt tên đạo vào núi cũng không được, sau phải vời đến một người phù thủy cao tay là Nội đạo Trường dân pháp-thuật mới đánh nổi bà, phá phách cả đền đài chung bà may có đức Quan âm Phật-bà cứu thoát. Từ đó bà theo đức Phật đi tu và không tác oai như trước nữa. Sau bà lại hiện về làm cho cả vùng bị dịch tễ nên dân lại phải trình xin làm đền lại mới yên. Bà lại giúp nhà vua đánh giặc Mên và giặc Xiêm có công được phong là Mã vương công chúa và Chỗ thăng hóa đại-Vương.

Hiện nay, tại làng Tiên hương con cháu nhà Thánh vẫn còn, trong họ được độ hơn 50 người nhưng đổi là họ Trần-lê. Người trưởng tộc là ông Trần-lê-Phước tức Cửu Phúc, cháu 10 đời của bà. Tại ngay nhà ông Cửu Phúc này có lập đền thờ Khải thánh tức là cha mẹ tổ tiên đức Thánh.

Trong các câu đối thờ bà Liễu-hạnh có câu sau này là đặc sắc hơn cả:

Tam thất tại nhân gian, thân thị trần ai, tâm thị thánh,

Trùng tam qui để vị, gia xưng thần nữ quốc xưng vương.

Câu này nghe nói là của một nhà kia lập phủ thờ bà đã xin nhiều nhà danh nho một đối câu

đổi thờ nhưng cần nào
Thánh Mẫu cũng không
vừa ý nên Thánh phải
tự giáng bút làm lấy.

Còn ở lăng thì có đôi
câu đối, tương truyền là
cũng tự tay Thánh giáng
bút làm lấy:

Tam nguyệt duy tam,
thần ảo hóa,

Lưỡng gian vô lưỡng
thánh siêu sinh.

Những chuyện linh thiêng ở quanh đền Sông, phố Cát

Đền Sông, Đồi Ngang,
Phố Cát là những ngôi

đền được người ta coi là rất linh thiêng. Những
nơi đó lại toàn là những nơi phong cảnh có vẻ
uất ở giữa khoảng rừng rậm núi cao nên càng
làm cho các ngôi đền thêm vẻ u linh hơn nữa.
Quanh đền Sông, phố Cát từ trước đã có biết bao
chuyện huyền bí do những kẻ mê tín thuật lại
với một giọng rất kinh cần sợ hãi, những chuyện
đó phần nhiều do lòng tin tưởng vào sự anh linh
của thánh Mẫu mà gây ra. Ví như câu chuyện
cá thờ ở Phố Cát: trước cảnh đền ở Phố Cát ẩn
hiện trong một khu rừng có một cái khe, trên



M. Trần-lê-Phúc trưởng tộc họ nhà thánh mẫu.

khe có bắc cầu gỗ làm
đường đi vào đền. Trong
khe có rất nhiều một thứ
cá rất lạ gọi là cá thờ.
Cá đó không giống một
thứ cá thường nào và
không ai biết tên gọi là
gì, cá rất to và béo/trắng
trông rất đẹp, giống cá
này lại quen người thấy
khách đi lễ vứt các đồ
ăn xuống thì tùm đến rất
đông người ta lại nói có
thể bắt cá đó lên tay
được, nhưng không ai
dám bắt và dám hại
giống cá đó cả. Tương
truyền đã lâu có một
người Âu đến xem thấy
cá hay, có hẳn một con

đem về mà sau người Âu này vô cớ ngã ra chết.
Lại gần đây, hồi năm ngoái người ta nói mới tìm
được một cái hang trong đó cũng đầy một thứ
cá nói trên.

Còn ở đền Sông, đồi làm đường xe lửa Hanoi-
Vinh trước hết các nhà kỹ-sư định cho đường đi
qua trước đền nhưng đường cứ làm xong lại bị
đổ, đường rầy đặt rồi cũng bị bật ra, vì vậy mà
sau cùng đường xe-lửa phải làm quanh ở bên và
vòng ra phía sau đền. Đó toàn là những chuyện
huyền bí ta không biết đâu mà tin có đúng hay
chẳng? (Xem tiếp trang 32)



Photo Phức-Chương

Các ông đồng bà đồng
khôn áo sắc sỡ đang theo
sau rống thành tại đám
lễ ở Phố Cát

QUANH CUỘC CHIẾN-TRANH MIỀN TÂY-BẮC ÂU-CHÂU

Vì sao Đức xâm chiếm Đan-mạch và Na-uy?

Đồng-minh ứng cứu Na-uy đã làm cho hải-quân Đức thiệt hại lớn

Từ tuần lễ trước thời-cục Âu-
châu đã biến đổi một cách nhanh
chóng và đột ngột, cuộc chiến-
tranh giữa Anh-Pháp và Đức đã
lan đến các nước miền Scand-
navie. Đồng-minh vừa cho thả
thủy-lôi ở mấy nơi ở hải phận
Na-uy để phong-tỏa con đường
vận-tải sắt của Đức, thì các nhà
cầm quyền Đức thấy rõ sự nguy
hiểm cuộc phong-tỏa nghiêm
nhật đó nên liền hành động ngay
để xé lưới rào sắt của Đồng-
minh.

Đức đã dự bị trước cuộc xâm lược các xứ miền Tây Bắc Âu

Như các nhà cầm quyền Anh,
Pháp đã nói, bọn quốc-xã Đức
đã dự bị cuộc xâm lược các xứ
ở miền Scandinavie rất giàu về
nguyên-liệu cần thiết cho Đức
trong lúc chiến-tranh từ tháng
Mars và trước nữa cũng nên.
Từ sau ngày 19 Mars, Phần phải
chị cùng Nga ký hòa-uớc nhường
cho Nga nhiều đất đai như eo đất
Carélie, Viborg v. v... thì hình

như Đức đã dự-bị chỉ đợi cơ hội
sẽ hành-dộng với các nước miền
Tây-Bắc. Đức đã cho nhiều tàu
tuần-tiểu giả làm tàu buôn chở
quân lính giả dạng làm thủy-thủ
tàu buôn sang Na-uy.

Các nước như Na-uy, Thụy-
điễn, Đan-mạch trước đây đều
có cùng Đức ký hợp-uớc bất-
xâm-phạm và tuy giữ tiếng trung-
lập mà vẫn phải giúp Đức nhiều.
Việc tàu « Altmark » bị một
chiếc diệt-ngư-lôi Anh (Cossack)
bắt để cứu gần 300 thủy-thủ
giam trên tàu đã tỏ rõ thái độ của
Na-uy vẫn bình vực và giúp đỡ
Đức. Trước thái độ cương quyết
của đồng-minh, Đức biết rằng từ
nay khó lòng mà lợi-dụng sự
trung-lập của các nước Tây Bắc
Âu. Trung-lập chỉ là một chữ
giả dối, từ trước người ta đã nấp
sau chữ trung-lập mà phạm bao
nhiều tội ác!

Sau cuộc chinh-phục Ba-lan,
và cuộc xâm-ấn Phần-lan, số
phận các trung lập nhỏ như trứng
đề dẫu gậy, nước nào cũng lo là
sẽ có lúc đến lượt mình qua dưới

bàn tay sắt các nước độc-tài Đức.
Bỏ-hệ đối với Đức nghĩa là đem
quân chiếm rồi để dưới quyền
minh!

Trước chính-sách xâm lăng của
Nga và Đức bại nước láng giềng
rất lớn của họ, các nước miền
Tây-Bắc-Âu chỉ có thể dựa vào
sự trung-lập để giữ nền độc-lập
và sự trị-an. Nếu các nước đó
biết kết với nhau để đối phó
lại một cách quyết-liệt, cứu nhau
trong khi hoạn-nạn thì họa chẳng
mới tránh khỏi bị uy-hiếp và bị
hại vì cái lòng tham lam vô độ
của bọn độc-tài nấp và đồ.

Cả Nga và Đức đều làm le chiếm con đường phía Bắc Đại-tây-dương

Đức và Nga tuy hiện nay là
đồng-minh nhưng sự thân-thiện
của Hitler và Staline có thể ví
như sự kết-thân của bọn côn-đồ.
Sự hợp-tác của bọn độc-tài quốc-
xã và Sô-Viết chỉ có một mục
đích là vì lợi, nước nào cũng chỉ
lo lợi-dụng nước kia để mở mang
thế lực, giữ quyền-lợi và địa-vị.

Dưới đây là toàn cảnh mỏ sắt lớn Kiruna của nước Thụy-điễn mà số sắt sản xuất ra
đều do kỹ-ngệ chế tạo sắt dùng gần hết.





Nước Thụy-diễn có hơn 7.000 cây sồi bở bề nên việc phòng-thủ rất khó khăn, trên đây là một đội lính và một khẩu đại-bác có sức bắn rất mạnh trên duyên hải Thụy-diễn.

Tại miền Tây-Bắc-Âu mục-dịch của Nga và Đức giống nhau.

Từ bao nhiêu năm nay, các nước láng giềng của họ Xô-viết là Đan-mạch và Tây-Bắc-Âu, lập nên nơi an cư ở duyên-hải Na-uy. Ở đây được hưởng khí-hậu ôn hòa rét nước bề không đóng băng, tàu bè đi lại suốt năm như ở miền Petsamo và Courmank, khác với miền Bắc-Nga hàng năm bị băng tuyết làm ngộp lối đi trong mấy tháng. Giữ được con đường phía Bắc Đại-tây-dương, Nga có thể đổ bộ vào miền Anh-quốc và Ý bằng thế lực ở Bắc-hải.

Còn Đức cũng thế vẫn làm lo ngại đường đó. Hải-quân đông đảo của Đức từ sau khi Âu-chiến bùng nổ đã nói: « Về phần Đức, cái liên-lực quan hệ độc nhất là từ giải thoát khỏi những ràng buộc địa thế kông thích hợp, nghĩa là phải tranh đấu để chiếm quyền bá chủ trên mặt bể ngoài vùng Bắc-hải đến những đường ở Đại-dương » trong trung-trình của đo-đoể Wagner dự bị việc chiếm Đan-mạch để hết, rồi uy-hiếp Na-uy để dùng miền duyên-hải Đan-ch và Na-uy, mà nhảy ra phía bắc Shetland một nơi cần-cơ

trọng yếu về không-quân và hải-quân của Anh.

Từ khi xảy ra chiến-tranh, hải-quân Đức bị lúng túng trong bề Baltique và thấy Nga mở mang thế-lực đến miền vịnh Phần-lan nên lại càng thấy sự cần thiết tự thoát khỏi cái phạm vi eo hẹp, nên mới dự-bị để hành-dộng ở miền Tây-Bắc Âu-châu.

Từ các mỏ sắt Thụy-diễn đến con đường chở sắt

Đức lại đổ mắt vào Thụy-diễn một xứ rất giàu về nguyên-liệu. Đức có đủ than nhưng lại rất nghèo về sắt một kim khí cần dùng cho việc chế-tạo khí-giới. Thụy-diễn có các mỏ sắt Dannemora, Bispherg, Norberg, Persberg, Grangesberg và nhất là mỏ núi Kiruna, một khối sắt dài hơn 3 cây số, cao 250 thước có thể khai được hơn 1.000 triệu tấn quặng sắt.

Các quặng sắt có thể do con đường sắt Gellivera mà vận-tải ra hai cửa bể: Lulea một hải-cảng của Thụy-diễn trên vịnh Botnie rồi từ đây về Đức nhưng đường này về mùa đông thường bị rất khó khăn vì trong vịnh bị đóng thành băng. Cửa bể thứ hai là Narvik của Na-uy ngay trước mặt Anh, đường này liên hơn vì suốt năm đi lại được. Ta thấy rõ là đường này quan-hệ cho Đức

biết bao nếu bị phong-tỏa thì Đức khó lòng có quặng sắt. Narvik lại là cửa bể do đó quặng sắt của Thụy-diễn chở sang Anh nên đối với Anh đường này cũng rất trọng-yếu.

Na-uy cũng là xứ giàu về khoáng-sản và có đội thương-thuyền lớn thứ tư ở Âu-châu. Ở gần Petsamo của Phần-lan, Na-uy có mỏ sắt Kirkenes, mỏ đồng ở Sulitelma và nhiều rừng gỗ. Đối với hai xứ giàu nguyên-liệu như thế nên Đức và Nga vẫn tỏ vẻ thèm thuồng.

Trước tình-thế đó, Na-uy và Thụy-diễn gần đây đã phải nghĩ đến sự phòng-thủ bằng cách tăng quân-lực và lợi-dụng địa-thế hiểm-yếu. Na-uy có đến 3.400 cây số duyên-hải vì có nhiều vịnh và eo bể rất sâu và hiểm-hóc mà trong cuộc chiến-tranh trước hải-quân Đức đã nhiều lần lạm-dụng làm nơi ẩn nấp cho tàu ngầm. Tuy vậy từ 1914 đến 1918 Na-uy cũng bị đắm 829 chiếc tàu trọng tải 1.239.000 tấn nghĩa là mất 47% trọng tải. 2.000 thủy-thủ Na-uy bị chết trong các nạn đắm tàu và các hằng bảo-hiêm đã phải trả 900 triệu về những tàu Na-uy bị đắm. Cuộc chiến-tranh nay chỉ trong 6 tháng đầu Na-uy cũng đã mất 45 chiếc tàu. Hiện hai nước này đã dùng mọi phương-pháp để tăng lực-lượng phòng-thủ. Về lực quân

thì trong lúc chiến-tranh Na-uy có một đội quân hiện dịch độ 6 vạn người và có thể gọi được hơn 16 vạn quân trừ-bị, tất cả độ 20 vạn binh. 1.800 sĩ-quan nhưng không chắc là có đủ khí-giới tinh-xảo. Còn Thụy-diễn đông dân hơn và các nhà cầm-quyền cũng có vẻ chú ý về việc binh hơn nên việc phòng-thủ tổ-chức cũng hơi chu đáo hơn. Thụy-diễn có tất cả đến 7.600 cây số duyên-hải.

Về thời-kỳ chiến-tranh, số người đến tuổi có thể gọi ra lính được độ 80 vạn người nhưng chỉ độ một nửa là đã luyện tập và có đủ khí-giới. Lúc thái-bình chỉ có độ 4 vạn lính.

Về phi-quân thì Na-uy có độ 80 phi-cơ và Thụy-diễn độ 110 chiếc nhưng rất ít phi-cơ kiểu mới.

Hải-lực này lại ăng cả đội hải-quân để tuần-tiễn miền duyên-hải khá nhiều.

Một cái kho mìn, bợ và trứng

Đan-mạch là xứ nhỏ nhất mà lại gần Đức nhất nên việc phòng thủ rất khó-khăn. Vì đó mà tuần lễ trước, quân Đức vừa tiến qua biên giới thì chính-phủ Đan-mạch khuyến dân nên chịu hàng ngay để tránh khỏi lưu-huyết còn vận-mệnh trong nước tại gửi vào « giới ». Khiến cho Đức phải thêm thuồng nhất là vì Đan-mạch là một xứ vẫn bán cả số mìn, 77 phần trăm trứng và 68

phần trăm bợ đã sản-xuất trong xứ cho Anh. Lợn Đan-mạch lại với lợn ở Yorkshire nên ở Đan-mạch có thứ mìn rất hợp với sở thích người Anh, số lợn đó có tới 3 triệu con. Gần đây tuy Đức không có tiền giả nhưng Đan-mạch cũng vẫn phải bán cho Đức 27% số bợ, 23% số trứng mà 22 triệu gà Đan-mạch đẻ ra, 260.000 trâu bò và 45.000 con lợn. Đức muốn chiếm cả cái kho bợ mìn, trứng, gà, lợn đó nên mới đem quân bảo hộ Đan-mạch.

Đức đã bị thiệt hại nhiều về cuộc xâm lấn Na-uy

Nhưng các nước Đồng-minh nhất là Anh, vẫn giữ bá-chủ trên các mặt bể không thể nào để cho Đức tự do hành-dộng ở Tây Bắc Âu-châu được vì thế hạm đội và các đội phi-cơ Anh đã từ Scapa Flow qua Bắc-hải hợp tác với hạm đội Pháp vào miền duyên-hải hiểm-trở Na-uy ngăn giữ Đức. Tại miền Bergen, Trondheim, trước hải-cảng Narvik và ở Kattegat đã xảy ra nhiều cuộc hải chiến lớn. Đức đã bị đắm và hư hỏng 18 chiếc tàu và Anh chỉ mất 4, 5 chiếc diệt ngư lôi. Theo như lời hải-quân Tổng-trưởng Anh Winston Churchill tuyên bố trước Hạ-nghị-viện Anh thì Đức đã bị mất: một chiếc thiết giáp hạm là chiếc « Gneisenau » một trong hai chiếc 27.000 tấn,

hạng tàu chiến lớn nhất của Đức, một chiếc tuần dương hạm nặng Blucher 10.000 tấn mới hạ thủy hơn một năm nay, 1 chiếc tuần dương hạm hạng nhẹ, 10 chiếc diệt ngư lôi và độ 12 chiếc tàu chở lương-thực khí-giới. Nếu như thế thì hải-quân Đức trong mấy hôm mới bắt đầu chiến-tranh đã bị mất hơn 10% số trọng tài. Thủy-quân Anh đã thắng trận một cách rất vẻ-vang và hải-quân Đức đã bị đè bẹp.

Phi-cơ Anh lại rất hoạt-dộng ở nhiều nơi và đánh đắm nhiều tàu Đức chở lương-thực, khí-giới sang Na-uy và đánh nhau với Phi-cơ Đức. Có tin hải-quân Anh đã đổ bộ ở mấy nơi và đã lấy lại được Bergen, Tromsø và Narvik. Bị phong-tỏa khắp các mặt, nay Đức chỉ còn một lối đem quân cứu viện sang Na-uy là đi qua Thụy-diễn. Chưa rõ Thụy-diễn có dám theo gương Na-uy mà kháng cự lại chăng!

Kết-quả của chính-sách nhu-nhược và quá dễ-dặt tại-hại như thế nào ta đã thấy rõ trong cuộc chiến-tranh Nga-Phần. Hiện nay quân thấy Thụy-diễn hạ lệnh tổng động-binh, nhưng người ta chắc rằng không bao giờ Thụy-diễn chịu khuất phục và hi-sinh cả nên tự-do và độc-lập. Vận-mệnh của Thụy-diễn là tùy ở chính-sách ngoại-quyết của chính-phủ nước đó giữa lúc khó khăn này.

H. K. T.

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG 23, PHỐ HÀNG NGANG — HANOI

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Chế toàn bằng sâm, nhung, các vị thuốc bổ, các thứ hoa thơm, Một lọ Thuốc-Mạnh hòa với nửa chai rượu trắng hoặc rượu vang sẽ trở lên một chai rượu thuốc bổ rất lợi.

Người không thích rượu thì hòa với nước sôi mà uống hàng ngày khai vị tiên thực, ngon, an ngon ngủ, bổ khí, bổ huyết, trở nên da dẻ béo tốt, vui vẻ trẻ trung.

Đối với người huyết kém, xanh xao gầy còm. Thuốc-Mạnh là thứ thuốc bổ hay vô địch. Bởi với người già cả, khí huyết suy kém, thận hư, đau lưng, Thuốc-Mạnh là thứ thuốc bổ huyết, bổ thận, phần lớn hoàn đồng, công hiệu rất lạ. Mùi thuốc rất thơm rất ngon, nam phụ lão ấu đều dùng được cả.

Một lọ giá 0500.

MẶT TRÁI ĐÔI



Gái Giết Chồng

của
NGỌC-THỎ
tranh vẽ của
PHI-VAN

ng, mới cách đây có nửa
đồng hồ, em đã phạm tội
đồng! Xin vị nào ngẫu nhiên nhậ
tr này trước nhất, chớ
i là lời lẽ của một kẻ điên
bức thư này chậm trễ
t tay vị đó, thì chắc hẳn
mạng kia đã phát giác
Nhà chuyên trách hẳn
hở cuộc điều tra. Bức thư
đem cái ảnh sáng của
t cho vụ án mạng đó.
- hoặc bức thư này sớm
tay vị nào đó, thì xin
lại nhà số 889 phố hàng

Riêng sẽ thấy nhà ấy cửa đóng
thên cài im ỉm. Nhưng phá cửa
ra lên trên gác, sẽ thấy tử thi
một người đàn ông trẻ tuổi nằm
trên giường, giữa ngực cắm một
mũi dao găm thực sắc, mà có
lẽ máu đỏ vọt ra chưa đủ thì giờ
đông lại. Người bị giết đó là
con hàng phố quen gọi là thầy
kỳ Hữu. Mà hung thủ, chính là
em, vợ thầy vậy!
Phạm vào tội này chỉ có một
minh em, ngoài ra không có
đồng đảng nào cả. Hoặc giả chỉ
có một kẻ đã xui giục em: lương
tâm em!

Em đã giết chồng!
Vì em đem cái ái-tình san sẻ
cho người thứ hai nữa chăng?
Nếu có người nghi ngờ như
thế, tức là một vết xấu-xa cho
tấm linh hồn trong sạch của em
ở dưới suối vàng. Mấy lời phân
trần dưới đây rửa sạch vết bùn
mà người ta định đổ vấy cho em
đó.
Em sợ dĩ giết chồng là vì em...
yêu chồng em quá! Em sợ dĩ
giết chồng là vì em không thể
chịu thấy cái danh-dự của người
chồng em yêu thương kia bị
một vết ố uế!

Thực như vậy. Người chồng
này — tức là thầy kỳ Hữu —
chẳng những chỉ là người bạn
trăm năm thầy mẹ em chọn, mà
lại chính là người tự em chọn.
Cụ Cử-Đông ở Nam-trực vốn
cùng thầy em là đôi bạn đồng
khoa. Hai người đi lại với nhau
thân thiết quá ruột thịt. Khi hai
bà cụ mới có mang, trong một
bữa rượu say túy lúy, hai ông
cụ đã chỏ mặt trăng thể sẽ cùng
nhau kết thông gia, nếu trời
chiều lòng hai nhà!

Thì quả nhiên cụ Cử bà sinh
một trai là Hữu. Mà mẹ em sinh
ra em đây vậy. Từ lúc còn đề
chôm, em và Hữu chơi đùa thân
mật, cho tới lớn lên cùng cấp
sách học chữ như cụ Cử, sau
cùng ngồi trên một ghế ở trường
làng.

Tình thân của em và Hữu càng
ngày càng thêm chặt chẽ. Cho
tới lúc Hữu đỗ bằng Thành-chung
ra, em đã là một cô con gái 18
tuổi rồi, hai nhà cho đôi trẻ
kết hôn. Ngày bước chân ra về
nhà chồng thực em tưởng không
còn tin được người chồng nào
hơn Hữu nữa.

Vợ chồng em đem nhau ra
Hà-thành. Nhà số 889 phố hàng
Riêng đó chính là một ngôi nhà
của cụ Cử cho vợ chồng em vậy!

Gặp lúc kinh tế đang khủng
hoảng, nhà nước đình việc tuyển
bổ viên chức, Hữu không
hy vọng đem tấm văn-bằng ra
đúng được. Nhưng nhờ có anh
em giới thiệu, chồng em được
một nhà thầu-khoán to kia tuyển
vao chân thư ký, lương bổng
cũng đủ ăn.

Vợ chồng em sống cái đời yên
tĩnh của một gia-đình đi làm
việc bực trung. Hai vợ chồng
trẻ lại thương yêu nhau hết sức.
Em tưởng thế là em đã gặp được
nhan phúc ở đời rồi. Nhưng
than ôi! Em lầm!

Chiều thứ Bảy trước, Hữu ở
sở về, có vẻ vội vàng, bảo em:

— Em mau mau trang điểm,
đúng 7 giờ ta đi ăn cơm với bác
Mỗ, một người bạn thân mới ở
trên Lạng về mời ta đến nhà
riêng tối nay.

Vợ chồng đi ăn cơm với bạn,
cái đó là việc thường, em vội
vàng trang điểm vào. Đúng 7 giờ



vợ chồng em đã ngồi trong một
căn phòng rất lịch sự, của một
tòa nhà nguy-nga đồ sộ ở tận
gần đầu tỉnh. Vừa ngồi xuống
thì cánh cửa trong mở, bước vào
một người đàn ông cao lớn, nét

mặt dần đổi, nước da ngăm
ngăm, tóc đã hoa râm, vai ngang,
ngực nở, bận bộ y-phục màu
đen.
Hữu vội vàng đứng dậy, chấp
tay cung kính chào rồi quay lại
giới thiệu cho em:

— Đây là ông chủ!
Bấy giờ em mới biết
là ông chủ mời ăn. Bữa
ăn rất vui vẻ. Cả ông chủ
lẫn Hữu luôn luôn nài
ép em uống rượu. Hết
cốc này đến cốc khác,
sau cùng em là người
trên tấm divan không
sao dậy được nữa...
Nhưng trọng khối óc mở
mặt của em lúc ấy cảm
như thấy chồng em
khoác vội chiếc áo to
rời đi ra, mà em thì hình
như có người nào... ám
lên trên tay rồi đem đi...
Lúc em tỉnh dậy thì...
sự đã rồi. Em không nói
nặng gì cả, về thẳng
ngay nhà! Chồng em đi
đâu chưa về. Em khóc
cả một đêm...

(xem tiếp trang 32)

VÌ SAO

LÀM CẬU CON

CỦA ÔNG ĐÀO-TIỀM NGU DỐT?

Một việc lạ đời: rượu uống vào miệng thì say, tiêm rượu vào mạch máu thì tỉnh

...có mấy ông bạn, từ hồi niên thiếu đã có tư-
...rất hào. Suốt ngày, lúc
...cũng thấy say; lúc nào
...có hứng thú đánh chén.
...ông, hằng ngày tiêu thụ
...các công ty nấu rượu,
...hết cũng là một chai. Có
...nói họ cần uống cần say
...như ta cần uống nước
...hít không khí vậy.

...ch biệt nhau mười lăm
...đư, đến lúc trứng phùng,
...lúc các bạn cô-giao đang
...Tê ra họ đã kết thành
...xã, ông nào cũng tự phụ
...ức rượu của mình đã tấn
...gang hàng Lý-Bạch Lư-
...chỉ thiếu một điều là
...có người nhà vác cuốc
...eo, để chôn chôn đó.
...tỷ làm là sao các công ty
...rượu chưa xin mẽ dạy cho
...thần chủ trung thành
...thế.

...rượu tới khi hồi thẩm về
...nh, thân thể, thì ông nào
...lắc đầu thờ dài:

...Tê có bốn đứa chết ba,
...hôn một mống để sớm tối
...t và đi mua rượu về cho
...ên, chứ không làm lung
...vì nó thất học lại ngu.

— Đàng này có một trai một
gái, phương trường cả hai,
nhưng đũa nào cũng dở dở,
ương ương, lại thêm nay bệnh
mai tất, khiến cho mình buồn
nỗi con cái, lại càng chèn già.

Một ông nữa nói:

— Việc buôn bán khá, duy
có cung từ-tức là xấu: đũa
nhón chết, đũa bé chết, đũa
mới đẻ vài tháng trước đây
cũng chết.

Thì ra con cái của các ông
bạn tới đều bị nạn về rượu.
Với những tầy-ông khác, ý
hắn cũng thế.

Một việc hiển nhiên, là con
cháu các ông tiền rượu thường
hay yếu đuối, nhiều bệnh tật
và hay ngu dốt. Nhưng đó
không phải một việc có quan
hệ đến tinh-di-truyền theo như
nhiều người lầm tưởng.

Các nhà tâm-lý-học ở tây-
phương đã nghiệm ra cái hại
uống rượu không hề di truyền,
mà trong cái bản chất di truyền
của kẻ say sưa cũng không
chứa hạt giống di truyền độc
hại. Duy có chỗ độc hại nhất
là những tế bào sinh thực của

họ bị men rượu làm cho trứng
độc, thành ra con cái bởi sự
thai sản ấy đẻ ra không thể
phát dục một cách tốt lành
đầy đủ, tất nhiên phải yếu
đuối, ngu si.

Nhà bác học Todd đã thí
nghiệm bắt con gà sống cho
hít hơi rượu một lát rồi cho
nó giao phối với một con gà
mới rất mạnh khỏe, thấy kết
quả phần nhiều gà con đẻ ra
yếu đuối hay bất thành hình.

Ông Stockard thí nghiệm
với loài chuột cũng thấy kết-
quả như thế.

Theo ông Ritzpig đã điều tra
về con cháu đã thụ thai lúc
cha mẹ đang say để ra, trong
số 97 người, chỉ được 14 người
như thường, còn 83 người đều
bị tật bệnh, như ghê chốc,
phế lao, gầy ốm, ngu dốt v.v...

Ài dăm bảo người như bực
Đào-Tiềm là bực người thông-
minh tuyệt đỉnh, là một đại-
thi-gia của lịch-sử Tàu, thế
mà chỉ vì ông ta ngày ngày
chìm đắm trong làng say, đến
nói cả 5 cậu con trai đều tầm
thường, dốt nát. Ta cứ xem
bài thơ ông ta «trách con» thì
biết.

«Bạch phát bị lưỡng mẫn,
«Cổ-phu bất phục thực.
«Tuy hữu ngu nam nhi,
«Giải bất liễu chí bút.
«A-Thư dĩ nhị bát,
«Lãn nọa cổ vô sát.
«A-Tuyên hành chí học,
«Nhi bất ái văn thuật.
«Ung-Đoan niên thập tam,
«Bất-thức lục dữ thất;
«Thông-lữ thủy cứu linh,
«Đãn mịch lệ dữ lật.
«Thiên vận cầu như thử,
«Thả tiến bôi trung vật.

Tác giả than thân mình già,
cố 5 cậu con trai mà chẳng cậu
nào thích học. Cậu Thứ 16
tuổi, lười biếng trần đời. Cậu
Tuyên có ý ham học nhưng lại
không ưa nghệ thuật văn-
chương. Tới cậu Ung-Đoan 13
tuổi đầu mà chưa biết sáu
với bảy là thế nào; tới cậu
Thông lên chín chỉ thích ăn
quả. Kết-luận, Uyên-Minh (tiên-
sinh tổ ý buồn nổi trời bất
vận nhà mình như thế, thôi
thì mình cứ mượn «chén để
tiêu sầu giải muộn. Thế rồi
con hư mặc con, tiên-sinh
vẫn chèn trần cung mây.

Ấy là người cha nghiện rượu
làm đi luy cho con cái còn thế,
nếu như người mẹ bị ma men
ám ảnh càng có hại cho sự
phát dục của đứa con hơn
nữa. Phần nhiều mới đẻ ra
chết ngay, có sống cho đến
trưởng thành, thì thân thể
chúng nó cũng còm cõi, yếu
ớt, không có hơi sức để chống
cự với tật bệnh. Người ta đã
xem xét và chứng thực như
thế.

Ghê nhất là cái hại có thể
di truyền đến mấy chục đời
không chừng.

Tôi nhớ được xem một bản
dịch cuốn sách của nhà tâm-
lý-học đại danh nước Mỹ, ông
H. H. Goddard, tựa là «Thiên
ác gia-tộc». (The Kallikak Fa-
mily), nói về vấn đề di truyền,
có kể ra một việc thực tại như
sau này:

Năm 1897, nhà trường chuyên
môn giáo dục bọn trẻ ngu dốt
ở nước Mỹ, thấy một đứa nhỏ
7 tuổi dốt nát quá thể, liệu bề
không sao cải lương khai hóa
nó được. Sau người ta điều
tra về gia thế của nó, thấy ông
tổ 5 đời là Martin, lúc nước
Mỹ độc lập chiến tranh, ra
làm quân lính, tư thông với
một người con gái có tật
nghiện rượu say sưa tới ngày,
đẻ ra một thằng con trai ngu
ngốc. Khi chiến tranh xong rồi,
ông ta mãn lính về nhà, kết
hôn với một người đàn bà thông
minh khỏe mạnh, sinh được
2 trai 5 gái đều cường kiện,
hoàn toàn. Thành ra dòng dõi
nhà Martin chia ra làm 2 chi:

a) Thằng con trai ngu ngốc
do bà mẹ nghiện rượu đẻ ra,
lấy vợ đẻ con, nảy nở ra 480
con cháu, trong số đó chỉ
được 46 đứa là nguyên lành
mạnh khỏe, còn thì ngu ngốc
hết 143 người, nghiện rượu
mà chết 24 người, hạ lưu dể
tiện 41 người, chết non 82,
phát điên 3. Con nhỏ 7 tuổi
đã nói trên kia chính là dòng
dối của chi này.

b) Con cháu của người vợ
say sinh xuất, cả thảy 496
người, trừ ra chỉ có 2 người
uống rượu, còn thì phần đông
làm nhà giáo dục, làm nhà
buôn lớn, làm thầy thuốc hay
trang sư.

Ta thấy cái di-hại nghiện
rượu như thế đã ghê gớm

chưa? Đào - Tiềm ngày xưa
thờ than đã muộn, mà con
mấy ông bạn tới ngày nay yếu
đuối, ngu dốt hay chết non,
nào có là gì!

Tác - giả mục «Trò đời»
của báo Trung-bắc hàng ngày
đã có dịp nhắc đến sự phát-
minh ngẫu nhiên của Y-khoa
bác-sĩ Bruel nước Pháp, lấy
rượu trừ tật nghiện rượu, rất
là công hiệu.

Thật thế, một sự phát-minh
ngẫu nhiên.

Nguyên vào mùa hè 1938,
một chú lái buôn ngựa vào
năm nhà - thương ở Saint-
Germain-en-Laye do bác-sĩ
Bruel quản-đốc. Sinh-bình chú
lái ta vẫn nghiện rượu, tới
ngày không lúc nào không say
sưa ngất ngưỡng, nhưng cách
hai tháng trước, chú bị thất-
nghiệp, rồi sinh ra chứng lao-
suyễn, mồ-hôi ra như tắm,
thần thể hay run, tóm lại các
bộ-phần cơ-quan trong mình
chứ đều như máy liệt tất cả.

Vào nhà thương, người ta
suy tìm gốc bệnh. Ban đầu,
người ta nghĩ tại rượu, hay là
tại cảnh thất nghiệp làm cho
thiếu rượu mà chú lái ngựa ta
phát bệnh. Hồi chiến tranh
1914-1918 chú có đăng lính ra
trận, bị một mảnh đạn nhỏ
nhỏ còn nằm trong ngực chưa
lấy ra được, bởi thế người ta
nghĩ chú sung phải chớ gì.

Cố-nhiên, gặp trường-hợp ấy,
bác-sĩ Bruel cho tiêm rượu 30
đô vào trong mạch máu: đêm
đầu 40 centimètres cubes, sáng
hôm sau 20, rồi tối lại cũng
thế.

Ài ngờ qua ngày thứ hai,
bệnh - tình chú lái ngựa ta
thấy thuyên-giảm ngay. Đến

thứ năm thì chú khôi
Nhà thương chiếu điện
xét, tề chỉ tại lầu ngày
được đánh chén mà ra
nói.

hơn nữa là chỉ thêm rượu
mạch máu có 3 lần chú
bình-phục đã đánh, lại
đổi cả cuộc sanh-hoạt,
là từ hôm ở nhà thương
bà thấy biến mất cả cái
thiên rợ, không thêm
một giọt nào nữa.

ra bao nhiêu lâu khoa-
tìm không ra phương
trở bệnh nghiện rượu,
một sự ngẫu nhiên đã giúp
bác sĩ Bruel phát-mình ra
chữa tuyệt diệu. Từ đó,
người say sưa điên-dảo

đường mà lính cảnh-sát
am rồi đưa tới nhà thương

bác sĩ Bruel điều-trị, bác-
sĩ dùi cò ma-men đi cho
rượu hết thả. Trăm đêm
sui đầm nào. Người từ
minh đến nhờ bác-sĩ
rì càng ngày càng đông.

rượu, rượu vào lỗ miệng
chạy chai to chai bé, khiến
hiện ngập say sưa; hãy
bác sĩ Bruel tiêm rượu
gạch máu, tự nhiên họ
ghét rượu, chừa rượu,
tái tỉnh.

rau dùng để tiêm, chỉ là
rượu thường, ở các hiệu
tế vẫn bán. Người ta
vào khuấy cánh tay,
bình chỉ ở hôm là xong.
tiêm không hề biết đau
ng không có tại nạn bất
lý ra bao giờ.

ên trông mong các vị y-
bác-sĩ ở đây nên đem
pháp Bruel ra thực-
cử chữa bệnh rượu
làng say ở xứ ta thì có
biết mấy.

NGUỒN VẦN TÌM VÀNG

Dưới mực này chúng tôi sẽ lần
lượt gom góp hết cả những câu
chuyện lý thú về Hán-văn Quốc-
văn cùng Pháp-văn ngày xưa và
ngày nay trước để mua vui với
các bạn đọc và sau gọi là giúp
thêm tài liệu cho các kho văn-
chương của xứ ta.

Mong rằng các độc-giả có tài-
liệu gì hay sẽ giúp cho mực này
thêm vui, tưởng cũng là một cách
giải trí, bản-quân rất hoan-
ngênh và xin cảm ơn trước các
bạn.

Hoàng - đế chửi chửi

Vua Lê Chiêu - Thống tránh
nạn Tây-Son, bỏ kinh-đô Thăng-
Long chạy về miền Nam Thái,
lần quất trong dân-gian, ngỗ-nhờ
nhà nọ, ần nhờ nhà kia, tình
cảnh rất lao đao khổ sở.

Nhiều nhà được vua đề thơ
viết liền đề kỷ-niệm. Ngai viết
chữ rất tốt. Một nhà ở miền
Tiền-hưng còn giữ được bốn
chữ đại-tự, nói đó là di-bát của
vua Chiêu-Thống, tuy lâu ngày
nét mực đã phai mờ và giấy bị
một cái lổm đốm từ tung, nhưng
trông còn thấy rõ nét cổ-kinh.
Tôi được thấy từ 20 năm trước,
nay chẳng biết có còn không?

Một hôm bị quân Tây-Son
truy-tung ngặt quá, vua gõ cổng
ông ta có viết một bức thư bằng
lời tập Kiền gửi vào thăm, Bốn
chữ này ở đời Lê cũng như
thượng-thư) bực tri, dịnh vào
áo nấp. Chắc hẳn vua nghĩ xa-
giá mong-trần, một vị cụ-thần
chẳng lẽ nào lãnh đạm. Không
ngờ ông Bình-chương này quá
sợ oai-thế Tây-Son, đến nỗi
quên đạo quân-thần, không dám
làng say ở xứ ta thì có
biết mấy.

không mở cho ngời-ngư vào. Vua
Chiêu - Thống giận lắm, lượm
miếng gạch non vạch hai câu
này vào cổng rồi bỏ đi:

Ngũ quốc bình-chương thiên-hạ
trọng,

Nhữ gia phong-tục thế-gian vô.

我國平章天下重
汝家風俗世間無

(Nghĩa là: chức quan Bình-
chương của nước ta thiên-hạ
đều quý trọng; thế-gian không
nhà nào có thói tục bậc bề như
nhà người).

Tương-truyền rằng từ đó nhà
ông quan này suy vi tàn tệt, vì
hai câu nguyên rủa của nhà vua.

Gửi cho tình-lang ở tù nọ

Mười lăm, hai chục năm về
trước trong đám hồng-lâu ca-nữ
ở Hà-Thành ta còn một đôi có
cổ tài-hoa văn-lý ít nhiều.

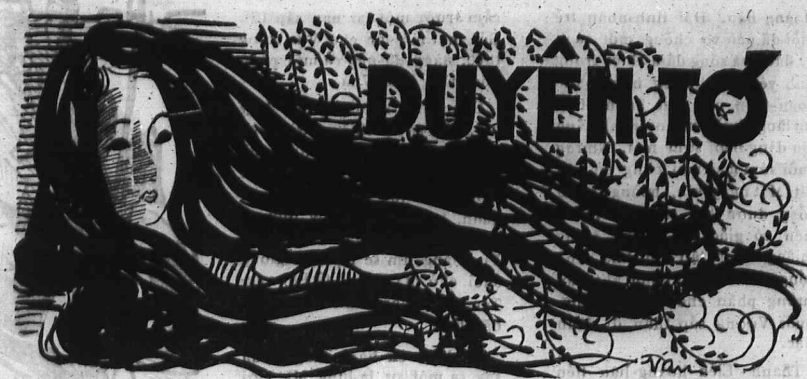
Thửa đó chủ nợ đạ đen, đạ vàng
còn có quyền nuôi cơm bổ tã
khách nợ. Một quan-viên nọ hăm
mê xóm trên xóm dưới, cứ mở
mãi tủ sắt của các ông tây đen
hàng Đào hàng Gai để lấp vào
cái hạng không đầy ở Thái-bà,
hàng Giấy, đến nỗi phải vì nợ
mà chui vào nhà đá.

Tôi còn nhớ có nhân-tình của
ông ta có viết một bức thư bằng
lời tập Kiền gửi vào thăm, Bốn
chữ này ở đời Lê cũng như
thượng-thư) bực tri, dịnh vào
áo nấp. Chắc hẳn vua nghĩ xa-
giá mong-trần, một vị cụ-thần
chẳng lẽ nào lãnh đạm. Không
ngờ ông Bình-chương này quá
sợ oai-thế Tây-Son, đến nỗi
quên đạo quân-thần, không dám
làng say ở xứ ta thì có
biết mấy.

Trông gương trong bấy nhiêu
ngày,

Khéo dà mặt dạn mây dầy khó
coi.

Trăm điều ngang ngựa vì lời,
Còn thân ắt hẳn đến bởi có khi.



(Cổ thơ minh từ vương sương
ngọc
E ấp-hàng châu tiền khách về).

(X. X. X.)
Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buồn xuống lệ ngàn hàng
(Xuân Diệu)

Tuổi ấy, cách đây đã lâu, lâu
lắm, ở nước Văn-Yên có một
hoàng-tử tên là Phương-Tảo.
Tên ấy đặt ra không phải là không
có cớ. Phương-Tảo nghĩa là « gần
sớm » mà hoàng-hậu đã sinh ra
chàng sau khi hoải thai mới được
hơn sáu tháng. Sau nữa hoàng-
tử đã ra đời vào đầu giờ, mào,
lúc ánh sáng mặt trời vừa hé ở
phía đông. Danh hiệu chàng đã
ghi lấy sự sinh-đẻ quá mắn và
cái giờ sớm-sủa chàng đã chào
đời.

Nó còn có ý kỷ-vọng một tương
lai rực rỡ. Người ta đồn rằng chàng
là thần Lê-minh (1) thác sinh.
Mà thực ra mặt chàng tươi đẹp
như ánh triều-dương. Nước da
hồng-hào như mẫu năng buổi
sớm. Đôi mắt to và sáng như đã
thu ở trong cả bầu trời lúc rạng
đông. Chàng được vua cha yêu
lắm. Cả hoàng-hậu, mẹ chàng,
cả họ hàng, cả đình-thần ai ai

(1) Lê-minh - buổi sáng sớm;

cũng quý mến chàng. Sự đó rất
đễ hiểu. Chàng gồm các nét tốt
và nhất là chàng lúc nào cũng giữ
trên môi một nụ cười tươi thắm.
Như một buổi sáng trong trời
đẹp, chàng đã đem sự vui-vẻ tới
cho mọi người.

Ban-mai là hạn thiết của chàng.
Những người nông-phu đi làm
việc từ lúc tinh-sương đã gặp
chàng rong chơi ngoài-nội, vừa
đi vừa hát. Chàng như con sáng
ca, sáng đẹp đến giọng hát chào
mừng giấc bình minh.

Một buổi sớm mùa xuân
Phương-Tảo vui chân đi mãi tới
một khu rừng. Chàng bước rảo
theo một gòong suối. Mặt-gòong lên
đã cao. Nước chảy róc rách, reo
vui như tiếng dục chạm của
những mảnh bạc vụn vừa bị vầng
dương ném xuống mặt nguồn.

Bỗng hoàng-tử dừng lại. Qua
khe là một cây hồng-la, chàng
vừa thoáng thấy một bóng người.
Nhìn kỹ chàng nhận biết là một
người đàn bà mà chàng đoán
chắc là rất xinh đẹp, tuy chỉ
trông thấy đằng sau lưng. Nàng
xõ tóc và đang soi mình xuống
ngôi để chải. Làn tóc sao đẹp
thế! Đó là một mảnh trời xanh
vừa ở trên cao rớt xuống. Hay là
một luồng khói màu lam sẫm từ

dưới đất tỏa lên rồi đọng lại?
Hoàng-tử cũng không biết nữa,
chàng chỉ biết say sưa ngắm
những sợi tóc óng chuốt và dài
uốn theo hình tấm thân. Thế nhỏ
thuôn cùng cái đầu vai phủ ao
lụa mỏng lợt ra giữa trắng và tròn
như hòn cuội nhỏ trên mặt nước.

Hoàng-tử bước lại gần. Tiếng
động khiến cho người đàn bà
quay lại. Nàng quả là một người
đẹp, một người tiên. Khuôn mặt
nàng thanh tú như hoa đồng-lan.
Da nàng mịn màng như cánh hoa
xen trắng. Cặp môi tươi thắm
như nụ hồng non. Cổ nàng đeo
một chuỗi hạt bạch-ngọc. Nàng
khẽ chào hoàng-tử và lúc nói
để hé lộ đôi hàm răng: đôi chuỗi
ngọc trắng trong khác đẹp gấp
bội chuỗi ngọc đeo trên cổ. Thân
mật, nàng tiếp đón hoàng-tử
Phương-Tảo như một người
quen biết từ bao giờ (vì hồi đó
người ta tự nhiên quen nhau và
nên thân thiết). Nàng tự giới-
thiệu là Thanh-Liên. Nàng nói
đã chờ chàng bên gòong suối này
đất từ lâu...

Cây hồng-la đã nằm lìa kết
quả. Hoàng-tử Phương-Tảo bấy
giờ đã là Văn-Yên Quốc-Vương
và nàng Thanh-Liên đã lên ngôi

àng-hậu. Đồi tình-nhân trẻ
đi đã nên vợ chồng một cách
dàng và sống đầm dưới trong
h yêu. Họ hưởng hạnh phúc
hàn-toàn, một thứ hạnh phúc
hạnh-như-như như anh nắng
a đình buổi sớm mai. Nhưng
đi sớm mai nào cũng có khi
i. Một ngày kia, hoàng-thành
ng được tin cấp báo ngoài
h có giặc tới. Tiếng trống
ng luyện tập binh mã rung
ng cả đến bầu không khí đầy
ng phần chấn thắm cung.
Vương sắp thân đi đánh
c.

Thanh-Liêu hoàng-hậu tiến
ra đến tận ngoài thành.
ng rõ lệ và cắt một mảng tóc
h biếc tặng người yêu. Mỏ
xanh như mây bây giờ rồi
r mới to và như cả thân trí
g. Tâm linh nàng dường đã



cầm trước một tai nạn sắp tới.
Gửi một mớ tóc cho Vua mang
theo, nàng đã gửi cả một phần
hồn nàng theo Vua.

Hoàng-hậu không nhầm. Một
tuần sau ngoài chiến trường có
tin đưa về. Tuy hoàng quân đã
thắng trận song Vua đã chết bởi
một ch ếc tèo trong đám loạn
quân. L nh cứu đương đưa về
và theo ý muốn cuối cùng của
Vua, lăng-âm sẽ lập bên giòng
suối, chỗ mà Hoàng-tử Phương-
Tảo đã gặp nàng Thanh-Liêu lần
đầu tiên.

Rồi hôm cử hành tang-lễ, đã
sẩy ra một sự lạ-lùng. Mặt trời
buổi sớm lên cao chưa được
hai con sào bỗng không lên nữa
mà lại quay ngả dần dần xuống
phía đông. Ai nấy đều nhón
nhác kính sợ. Huyết lấp xong
thì giờ đất lăm vào cảnh hoàng

hôn. Bà quan và
cung nữ bên tàu
xin Hoàng-hậu hồi
cung. Nhưng Hoàng
hậu nhất định
không chịu và lại
còn ra lệnh truyền
mọi người đều phải
lui về. Nàng muốn
được một phút
khóc bên mộ nhà
Vua.

Hoàng-hậu gục
xuống, tóc sỏ ra rũ-
rơi. Làn tóc như
một ngọn nguồn
tím sẫm đương
cuộn chảy và hình
như bóng tối đã ở
đấy tuôn ra mà bao
trùm cả vạn vật.
Nước mắt nàng
chan hòa trong
suối. Những giọt lệ
vương trong đám
tóc, long lanh như
những ngôi sao lần
lượt sau từng mây
mờ. Mà đồng
thời, òi lạ lùng:



trên không cũng lác đác điểm
mấy ngôi sao; và ở một góc trời
bóng hiện ra sông Ngân-hân.
Không gió, không mưa, cả giới
đất đã u ám lại để chung chịu
cái tang đau đớn của Hoàng-hậu
Thanh-Liêu.

Thế rồng (1) đầy nước đã ba
lần. Trong khi ấy Hoàng-hậu
Thanh-Liêu vẫn rũ tóc bên mộ
và rỏ lệ khóc người tình đã
khuất. Và nhân gian sống bằng
hoàng trong màn đen tối, dưới ánh
sáng leo lét của mấy chòm sao.

Lần thứ tư đồ nước vào thế
rồng người ta mới thấy giới
hừng sáng. Dẫn đến vùng đương
hàng mong mỏi lại lấp loáng
đông. Sau cơn kinh-hoảng
thiên-hạ đã chào đón mặt trời
bằng những lời ca hát vang lừng.
Rồi họ cùng lũ lượt kéo nhau ra
nơi mộ Vua. Họ tin chắc sẽ thấy
một sự quái dị. Thật thế! Hoàng-
hậu còn dân nữa. Ngay giữa
mộ có một thứ cây lạ, đang rũ
những cành mềm mại có đeo
những sợi tơ xanh biếc như
sợi tóc và chứa nặng những hạt

Nhưng muốn kiêng gọi và viết
tên húy của Quốc-Vương,
họ tên thành-kính nói tránh
tiếng Tảo ra chữ Thảo, và dùng
cái « Thảo đầu » để lên trên chữ
Phương 方, chữ Tảo 草 mà viết
nên hai chữ Phương Thảo 芳草.
Sau nữa do đôi tiếng « Duyên
tơ » — mỗi duyên như sợi tơ của
lá liễu và của ngọn cỏ — bắt đầu
dùng để chỉ những sự gặp gỡ
quá may và cũng dễ chia rẽ của
những lứa bạn tình.

Và, từ ngày ấy cây Thanh-Liêu
và chùm Phương-Thảo sẽ biểu
hiện những mối tình đầm thắm
trên đời. Có nh ẽ ngọn cỏ như
đã hầu khuấy mối hận xưa mà
mỗi buổi rạng đông còn vui tươi
chào ánh dương trong. Trái lại,
cây liễu vẫn hình-dạng mối
sầu thiên-vạn-cổ của bạn gái
chung-tình. Nó sẽ mãi mãi
buông lãn tóc xanh, xanh một
màu huyền ảo như mây khói,
khóc rữ-rượi bên những giòng
sông lặng lẽ trôi.

Vậy hỡi những khách thường
« bề ngành liễu ngắm cầu tiên
biệt »! Người hải thận-trọng
đôi chút! Hãy để một phút nhớ

Lá cây thuốc-tha sát gần ngay
sợi cỏ: hai thứ tơ xanh như
muốn quấn quýt lấy nhau. Rồi
những giọt nước trong ở trên
thỉnh thoảng lại rơi xuống và
bám trên những ngọn cỏ đang
phát phơ hừng đón.

Đôi cỏ cây đó từ trước chưa ai
trông thấy. Đó hẳn là linh hồn
của Quốc-Vương Phương-Tảo và
của Hoàng-Hậu Thanh-Liêu biến
ra, vì cùng có những lá xanh
tươi như mối tình ngày xanh và
mảnh-đẽ như duyên phận mong
manh của đôi người.

Dân chúng bên lấy tên Hoàng-
Hậu và Quốc-Vương để gọi. Họ
mệnh danh cái cây rũ những lá
xanh ròn là cây Thanh-Liêu.

lại nàng Thanh-Liêu! Vì người
đã bắt chước cái cử chỉ của nàng
khi từ giả người yêu. Hơn nữa
vì người đã dùng ngay mớ tóc
mày của nàng để tỏ lòng thân-ái
trong khi tiễn biệt.

Và hỡi những du-nhân! Một
buổi sớm sáng mùa xuân trong
sáng, nếu người có « dong chơi
nơi cỏ thơm » theo lối người
xưa xin hãy thoáng thả bước!
Hãy coi chừng khi qua một bãi
cỏ non còn ngậm những hạt
sương trong, hãy đi nhẹ nhàng
hơn tý nữa, đừng tán-bạo đâm-
xéo lên những sợi tơ nhỏ mượt
ấy. Đó là những linh hồn vừa
đón hứng được những giọt lệ
của người yêu. Và chúng đương
say ướng những giọt lệ đó, những
giọt lệ tình-túy của Ai-Tĩnh.

TẢO-TRANG

(1) Thế rồng: thứ đồ dùng để do
thì giờ ngày xưa bằng thủy tinh
hình con rồng trong có đồ nước và
có lỗ hồng cho nước chảy từ từ.
Giờ giấc sẽ định tùy theo ngân
nước với đây: xem câu trong Hoa
Tiên:

« Thế rồng xuân diêm ngày thâu
chìm chìm ».



5

Quời mặt chúng tôi

Cười là một tiếng cười!

Tiếng cười đã từng có những
toàn lịch sử rất ly kỳ hoặc về
ang hoặc đản đốn, hoặc bi thảm,
hoặc hài hước.

«Nhất tiểu khuyển nhân thành,
tứ tiểu khuyển nhân quốc»
là câu thơ của nhà đại văn hào
Đỗ Phủ đó mà ta có thể tạm
dịch là «Một cười nghiêng thành,
bốn cười nghiêng nhân quốc»
cười ra không dễ kêu xin cũng
vô hiệu!

Thế là cái cười của bà hàng
muối — mà không mặn chút nào
cả — đã làm, cho bà nếm được
mùi nhà pha Hô lô!

Ồi! cũng là một cái cười mà
ảnh hưởng khác nhau là thế, có
lẽ là do nhân vật cười, trường-
hợp cười và nguyên nhân cười...

Đó là đường xe điện chạy phải đầu là phòng ngủ!

Bảo T. B. hàng ngày vừa
đăng một tin đã tố cái tình cầu
thả và khinh ghét của người
minh! Tại Bình - nhâm ở tỉnh
Thủ-đầu-một (Nam kỳ) vừa rồi
mới xảy ra một tấn thảm kịch:
một cặp giai gái ban đêm đem
nhau lên đường xe-điện ngồi tự
tĩnh chán rồi cùng nhau nằm
ngủ ngay đấy; không ngờ ngủ
quên đến sáng. Hồi năm giờ sáng
chuyến xe-điện thứ nhất chạy
qua làm cho đôi uyên ương này
chợt tỉnh giấc. Vu-Son một cách
rất đau đớn: vì cô thì bị xe
điện nghiền nát cả hai chân lên
mãi đến dài non, cậu thì cũng
bị xe sượt qua mình bị thương.
Cả hai đều được chở cả vào nhà
thương. Thủ-đầu-một đề cũng
ôn lại sự khoái lạc đêm trước
và mối tình thâm thắm với nhau.

Có lẽ cặp tình nhân này thấy
đường xe điện là nơi sạch sẽ cao
ráo mát mẻ nên mới tưởng là
phòng ngủ, chỗ có thể cùng nhau
tự tình được nên mới xảy ra tai
nạn này! Chẳng riêng gì ở Nam
kỳ, ở xứ Bắc kỳ này chúng tôi
cũng đã từng thấy bao nhiêu
người cứ tự nhiên lấy đường xe
lửa làm giường ngủ nên mới bị
chết một cách thảm thương!

Đời nay cũng có người chung thủy với chồng đến thế ư?

Cô Lai-minh-Nguyệt năm nay
mới 19 tuổi, lấy chồng chưa
được bao lâu thì chồng cô là thầy
Phạm-đình-Trần bóm 30 tết năm
ngoại bị nạn ô-tô chết. Cô Minh-
Nguyệt yêu chồng không những
vì ý hợp tâm đầu mà lại còn
vì cảm tiếng đàn rô rất của đức
lang quân như Trác-văn-Quân
cảm tiếng đàn của Tư-mã tương
Như thuở xưa! Nay chồng chết
đi không những vắng người yêu
lại vắng tiếng tơ đồng, mỗi khi
cô Minh-Nguyệt nghe tiếng đàn
của kẻ khác thì lại chạnh nhớ
đến người xưa không sao quên
được!

Hôm 13 Avril vừa rồi, nhân
dịp thanh-minh, cô xuống Phú-
ly thăm mộ lang quân rồi
trong lúc đang có mang được 5
tháng, cô Minh-Nguyệt đã thuê
buồng uống thuốc độc tự-tử đem
cả đứa con năm tháng đi theo
chồng! Thế là từ nay dưới tuổi
vàng gia-đình của đôi tri kỷ này
lại sum họp như xưa, chắc tiếng
đàn của thầy Phạm-đình-Trần
sẽ réo rất vang lừng nơi chín
suối!

Nghe chuyện cô Minh-Nguyệt
như chuyện tiên-thuyết Tàu. Ở
xã hội này ngày nay mà cũng có
người có nghĩa chung thủy cùng
chồng đến thế ư? Nếu chuyện
này là thực thì cô Minh-Nguyệt
đã treo tấm gương sáng cho
hàng gái mới ngày nay mà một
số đông không còn biết «tiết
thảo» là gì!

Râu no cảm kia

(Kể nào đã nhận vợ mấy món ấy bỏ kho quốc-văn của mình)

Hán-học truyền sang ta từ nay
đã có vài ngàn năm, nhưng kể
thời kỳ thịnh hành mới từ đời
Trần trở xuống, cái tình-ba của
Hán-học đã gây nên cho mỗi thời-
đại được có một số các nhà thực-
học dù chỉ là cái học từ chương.
Những giai tác của các nhà ấy,
lưu truyền trong văn giới tới nay
còn sót lại bài nào, câu nào,
khiến cho bọn con cháu đời sau,
vẫn lấy làm tự hào có được
những «món di-sản» về tinh-thần
lâm cho giống nòi thêm rạng vẻ.

Lống tự hào ấy chẳng những
riêng tôi, hầu hết các bạn trong
làng văn chắc nhiều bạn còn tự
hào hơn tôi nữa. Nhưng có điều
khiến cho tôi phải sùng-sốt, các
món di-sản ấy tới nay chẳng còn
được bao nhiêu, sót lại được chút
lì nào, quả nửa lại như không
phải thật là của mình, tức như
mấy món tôi sẽ kể ra sau đây,
mong các bạn sẽ để làm suy xét
tìm tòi, nếu thực không phải là
của mình, thì ta nên cải chính, vì
cái đó có quan-hệ lớn đến danh-dục
chung của dân-tộc mình. Chớ để
cho những hạng «thầy vườn»
đã ngu dốt lại sai lầm, cứ nhắm
mắt nói liều như thế mãi.

Trước hết tôi hãy kể mấy món
mà họ bảo là của cụ Trạng Mạc
đình Chi:

Theo sách «Công-dư-tiếp kỷ»
nói về lịch-sử cụ Mạc-đình-Chi
đời Trần, thuật về văn tài của cụ,
ngoài bài phú Ngọc - tình - liên,
mười câu đề thơ quat trước bề rộng
của nhà Nguyên, người ta còn
kể mấy câu đối, nói là cụ cũng
cải nhà văn Trung-quốc thủ-tạng
trong khi phụng mệnh sang sứ.
Về văn tài của cụ cổ phiến là đáng
kinh phục, không còn ai chỉ nghị

được về chỗ nào. Nhưng riêng có
mấy câu đối mà người ta bảo là
của cụ đó, thì chắc là không phải,
chỉ là người sau theo cái lối học
«vào lỗ tai ra lỗ miệng» được
nghe ở chỗ nào, kém trí suy xét,
cho là chỉ người có văn tài như
cụ mới có những câu văn ấy, kể
nay truyền cho kẻ kia, đời trước
truyền đến đời sau, rồi cứ tin là
của cụ, biết đâu nguồn gốc các
câu ấy chính là của người Tàu.
Câu: «Ly, vi, vông, lượ g từ
tiền quí đối với: cầm sắt, ti, bà,
bát đại vương, cồng câu: «Nhật
hỏa văn yên, bạch trù thiêu tàn
ngọc thổ, đối với: nguyệt cung
tinh-dạn, hoàng hôn xạ lạc kim
ô, năm trước đây một tờ báo trong
Nam, đã có đăng một bài «Biện
hoặc», nói rõ suốt xừ là văn của
người Tàu, nay không cần phải
nhắc lại nữa, chỉ xin tiếp lời với
bài «Biện hoặc» ấy mà cải chính
nổi hai câu đối:

Câu ra: Quả quan tri, quan
quan tảo, trở quả khách quả
quan.

Câu đối: Xuất đối dị, đối đối
nào, nguyên tiền sinh tiền đối.

Họ nói khi cụ Trạng Mạc sang
sứ bên Tàu, đến một cửa nào đó,
người Tàu muốn thử tài Trạng
nước Nam ra một câu đối vói-oai-
như thế, hễ đối được mới mở cửa
cho đi qua. Câu đối vì dùng chữ
oái-oăm, cụ không tìm được chữ
đối, nhưng không chịu thua hẳn,
lỗ ý không đối được mà khéo
dùng chữ lại thành ra rất chơi,
người tàu kinh ngạc là có tài, mở
cửa cho đi.

Vì đã phục cụ bấy lâu tôi cũng
cứ tin là của cụ. tình cờ vừa rồi
tôi được xem một tờ báo ở Quảng-
châu, trong mục văn thơ, họ có
lục đăng những câu đối của các

danh-nhân đời trước, ở trong cũng
thấy có đôi câu đối ấy, họ có dẫn
cả xuất xứ như sau này:

«Xưa kia các sĩ-tử ở Quảng-
Đông lên Bắc-kinh ứng thi, tất
phải đi qua núi Nam-hùng. Núi
ấy ở biên-giới hai tỉnh Quảng-
đông và Hồ-nam, có một cái
cửa hàng ngày phải theo thời
khắc nhất định mở ra cho người
đi qua, quá giờ ấy lại đóng chặt.
Mỗi tay dinh sĩ mở đi đến đó
sớm quá, phải chờ lâu nóng ruột,
khẩn khoản nói với viên quan giữ
cửa đặc biệt mở cửa cho đi. Viên
quan vốn nghe tiếng danh sĩ ấy
từ lâu, muốn thử xem có thực tài,
liền nghĩ cần «Quả quan tri...»
bảo đối được thì phá lệ mở cửa cho
đi qua, bằng không thì cứ đứng
chờ đấy» Danh sĩ mở nghĩ mãi
không sao tìm được, cần đối lại,
dành chịu rồi đọc câu: «Xuất đối
dị...» ấy. Dù không đối được,
viên quan ấy cũng phải kính phục
là có văn tài, vui vẻ mở cửa cho
đi, lại kính tặng một món tiền
hành phí và hứa hễ khi đi về qua
sẽ mở rộng cửa để đón chào.

Ấy xuất xứ đôi câu đối ấy như
thế đấy, rõ ràng lại không phải
là của cụ Trạng Mạc nước nhà.
Hơn cụ có thiếp, chắc phải bực
mình về những kẻ đời sau nào đó,
vì tình cầu thả kém suy xét đã vô
tình mà buộc cho cụ cái tiếng
«ăn cắp văn». Muốn tôn trọng
cái giá trị văn chương của cụ ở
trên lịch sử, bản phận của mình
là phải cải chính ngay. Chẳng
những một cái lầm này, còn
nhiều cái lầm cũng quan hệ như
thế nữa, kỳ giả sẽ nối tiếp trong
một kỳ sau.

SƠ-BÁO

AI-TÌNH trong RỪNG THẳM

của
NAM-ANH

Bản-Pheo.

Rải-rác trong một thung-
lũng hẹp, mấy chiếc nhà
lâm chênh-vênh dựa
vào bên sườn núi. Những
cây dừa, và thặng giêng,
lặng mọc cao vút như
những cột cần câu. Mưa

lên đầy bụi nước che mờ dãy núi xa và dè
dặt không mống uốn mình trên mái lá. Thỉnh-
thoảng từng làn gió nhẹ lùa vào trong cỏ, buong
theo những tiếng thở dài.

Trước nhà Pha-Kha cây mai già nở đầy hoa
tím. Đứng dựa thân cây, Pha-Kha mê-mải
nhìn cảnh trời xuân tung-bừng khắp chốn. Mấy
con chim nhỏ ở một bụi rậm nào bay đến đậu
trên những cành hoa mai, truyền cảnh này sang
cảnh khác, làm cho mấy đoá hoa nõ đã lâu ngày
rụng động trút rơi xuống đất.

Cảnh xuân vui đẹp!

Bỗng Pha-Kha như nhớ tới điều gì thích,
lặng vỗ tay một cái thật mạnh để mấy con chim
tiếng động vội vàng bay đi, và hoa mai lại
lặng rụng đầy mặt đất. Chàng quay vào nhà thấy
bên cánh cửa còn giăng giấy đỏ từ mấy hôm
trước, nhớ ngay đến hôm đi mua giấy gấp các bạn
tới hẹn đến hôm này kéo nhau đi hát với các cô
bên Bản-Giang.

Pha-Kha đảo bước vào nhà. Tiếng chim hót
vẫn từ khu rừng gần đấy khiến lòng chàng
lặng nào nức thêm.

Con đường từ Bản-Pheo đến Bản-Giang hôm
nay không vắng nữa, vì là ngày hội hát của trai
hai thôn.

Pha-Kha cùng mấy chàng trai trẻ, mỗi người
đeo tay có một trang pháo, vừa đi vừa đốt từng
cột một vui lắm. Tiếng pháo làm tan cả sự
lặng và vắng vào tận cháng khau rừng thẳm.

Đi qua một quãng đường dài mà bọn trai
Bản-Pheo vẫn chưa gặp một cô gái nào. Họ vẫn
nhau đối pháo để cho các cô nghe tiếng.

Từ đằng xa đi lại, một cô gái đội chiếc nón
trắng, người có in hình lên màu xanh sẫm của cây

rừng, vẽ ra một bức tranh
bằng màu sắc thiên-nhiên
thật đẹp. Nhưng chỉ có một
người dám hát vẫn chưa
thành.

Trời đã gần chiều, mặt
trời hạ xuống gần đỉnh núi
mà pháo của các cậu cũng
gần hết rồi. Pha-Kha thất vọng. Chàng xem lại
chỉ còn mười chiếc pháo ở trong tay. Những
câu chuyện vui đùa lúc trước không thấy nữa.
Mấy chàng trai trẻ cũng đi chậm lại, và chẳng
còn ai muốn nói với ai.

Bỗng Pha-Kha quay lại bảo các bạn:

— Chúng ta đốt hết pháo đi rồi về.

— Ừ thì đốt hết. Biết đâu lúc này bọn họ (bọn
gái trong thôn) chẳng rảnh việc mà đi hát.

Tiếng pháo lại nổ, cả bọn lại vui cười kéo
nhau lần bước trên đường.

Quanh phía đồi trước mặt, dần dần tiến đến
hình một chiếc nón sơn, theo sau một chiếc nữa
rồi tiếp tục mấy chiếc liên tiếp. Bọn họ đã đến:
nón sơn, váy chàm, áo chàm thêu.

Cô gái đi trước là Á-Ni, một bông hoa rừng
đẹp có tiếng trong Bản-Giang. Hôm nay đi hát
với các bạn trai, Á-Ni trang điểm càng đẹp hơn.
Khôn mặt tròn trắng, phớt hồng hai bên gò má,
đôi mắt đen láy hơi sếch, một vẻ đẹp đặc-sắc của
các cô gái miền sơn cước.

Gặp nhau hai bên tha hồ vui đùa. Không phải
đợi lâu, theo lệ thường, bọn trai ngồi một bên
rìa đường, bọn gái ngồi một bên và họ quay lưng
vào nhau để đợi hát.

Pha-Kha thích chí nhất, với vẻ mặt hơi thẹn
và hơi ngượng, vì chàng được ngồi ngay phía
sau lưng Á-Ni và chàng đã thầm định đem hết
tài lực ra hát để chiếm được lòng yêu của cô gái
đẹp bên chàng.

Cả bọn trai lúc này trah nhau ngồi gần Á-Ni
không được bấy giờ vào hùa với nhau bắt Pha-
Kha hát trước:

— Anh Pha-Kha hát! Chị Ni ngồi bên anh đợi
anh hát cho chị ấy nghe đây.

Cả bọn cùng cười. Các
cô lại càng cười hơn nữa,
chỉ cười ngất ngời nghe, đồ
xó vào nhau mà cười. Á-
Ni thì lấy vật áo che miệng,
má đỏ, mặt cúi xuống
chàng dám nhìn ai nữa.

— Các anh đã bảo thì tôi
xin hát trước vậy.

Mọi người cùng chăm-
chú đợi câu hát của Pha-
Kha và quay mặt nhìn về
phía chàng.

... Chập cộ lụ chập via

Chao dài lụ mi lúc

Mi lúc pi sò nai

Chao dài pi sò tưởng,

(Nón cộ — chỉ con gái — với nón mây — chỉ
con trai — Còn con gái hay đã có con. Có con thì
thời. Còn con gái thì tôi xin nói chuyện).

Các cô quay cả về phía Á-Ni bảo hát đáp lại.
Nhưng Á-Ni vẫn thấy đỏ mặt, cúi nhìn đám cô
bên đường.

Một phút rồi một phút Á-Ni vẫn chưa hát lại
được. Cả bọn trai reo ầm lên:

— Chị Ni thua anh ấy rồi!

Á-Ni lại càng thẹn bởi rồi thêm.

Nhưng đang khi ấy thì một cô gái ngồi bên Á-
Ni lên tiếng hát:

... Ca dăm cấp có dăng cưng ca

Khầu tay cấp khấu ná tung khấu

Cần day cấp cần cần chú cưng cần

Vì bồ bở mi ngân chẳng khổ.

(Quạ khoang cũng giống quạ đen. Gao nương
hay gao từ điền vẫn thế. Người xinh với người
xấu cũng là người cả. Vì nghèo thì lấy gì làm
xinh được).

Bọn trai vỗ tay reo và khen là hát giỏi. Rồi họ
lại quay về phía Á-Ni mà trêu vì nàng mới phải là
người hát với Pha-Kha.

Trong khi ấy thì Á-Ni vẫn ngồi im lặng và bình
như chưa nghĩ được một câu gì hát trở lại. Từ
c-then đến buồn rầu rồi cảm động nữa, vì sau



nàng chẳng hát được lấy
một câu thì thế nào cũng
phải đưa anh chàng về
nhà cho bố mẹ biết mặt
biết tên rồi.... Nghĩ tới đó
nàng thẹn và cảm động
quá. Hình ảnh anh chàng
Pha-Kha đẹp trai ngồi sau
lưng hiện lơ-mơ trong ý
nghĩ và sau một hồi yên
lặng, nàng thấy lòng rạo
rực vui sướng và... nàng
nhất định không hát một
câu nào nữa để chịu thua
anh chàng cho xong.

Á-Ni còn đang mê mải
với sự nghĩ - nghĩ với
sướng ấy, thì chợt một động hát buồn khê
đưa ở bên tai.

... Dịp nương như án kính cõi ngàn

Tha hân miêng cam du bồ dầy,

(Yêu em như yêu bông trong gương. Mất thấy
tay muốn cầm lấy mà chẳng được).

Không nhầm được, Á-Ni nhận ngay là tiếng
hát của Pha-Kha. Tiếng hát bay theo gió, tan vào
những chòm cây rậm rạp.

Chiều đã về.

Gió chiều thổi nhiều hơn và cũng lạnh hơn.
Ngày gần tàn bao nhiêu thì sự đặc thặng của
Pha-Kha lại thêm lên bấy nhiêu.

Và Pha-Kha đã thắng chắc chắn rồi. Vì bao lần
chàng hát Á-Ni chẳng hát được câu nào, đáp lại.
Thế là nàng thua chàng rồi vậy.

... Đám hát tan.

Trời nhá-nhem tối. Cảnh rừng im-quiet từ
từ chìm đắm vào yên lặng của đêm sâu.

Giữa một lối đi chật hẹp, sát ngang về khau
rừng Bản-Giang hai cái bóng lơ-mơ đi sát vào
nhau, mỗi lúc một xa rồi khuất hẳn.

Từ trong rừng thẳm vọng ra mấy tiếng chim
vợ tới gọi nhau về.

NAM-ANH

Thơ và tình

Bài của CỎI-ANG
Tranh vẽ của TRỊNH - VÂN

Lá sen tới nở

Linh-đế nhà Hán là một ông vua thích gái. Trong năm Sơ-bình thứ ba, ông ấy ra miền Tây-Chu và dựng lại do một óa quân ơn, đặt tên là quân Cười-chông. Trong quan, ông ta bắt ấy rêu xanh trải khắp mặt thêm, và ào ngòi lượn quanh ngoài nên ôi thảo nước vào, để có thể cưỡi thuyền đi chơi quanh vườn. Dưới ngòi, nước trong như lọc, mỗi tiết mùa hè, Linh-đế lên những cung-đế thân-thể nhẹ nhàng, da-dẻ trắng nõn, cho vào chèo thuyền và lại bắt phải làm đẹp thêm cho thuyền đầm, để mình trông coi nước da như ngọc của họ.



— Nếu muốn nằm được mãi như thế này, thì thật là bậc thượng tiên.

Lòng ngòi, Linh-đế cho trồng một thứ sen lạ miền Nam-quốc đem dâng. Giống sen ấy, lá ngai lọng, ngai cụp, đem nở, thân cây cao một trượng, mỗi rộ có bốn bông hoa. Người thường gọi là sen « nở đêm » hay sen « nở

trăng ». Những lúc chơi trên ngòi sen, Linh-đế thường bắt cung-nữ vừa gảy đàn vừa hát để gọi khi mát. Bài hát như vậy :

Gió êm, nắng gội
lòng ngòi,

Lá sen sớm cụp, lối
thời nở ra.

Ngày vui vắng ác
chóng tá.

Cung đàn chưa dứt,
khúc ca còn dài.

Nghỉnằm một cuộc
mưa cười.

Trong mấy tháng hè, Linh-đế luôn luôn ở vườn chơi-chông lạnh nắng. Cung-nữ theo hầu đều chỉ mặc áo lót thật. Hàng ngày, ông ta bắt họ cỡi trần, cỡi truồng, xuống ngòi cùng tắm với mình. Linh-đế thường nói :

— Nếu muốn nằm được mãi như thế này, thì thật là bậc thượng tiên.

Tìm liêu, tìm hoa

Vương-Điện, con trai Vương-Kiến, vua nước Tiên-Thục, khi nối ngôi vua mới mười tám tuổi. Bước lên ngai vàng, Điện sai kén đủ hai nghìn

con gái lương-gia đưa vào hầu cung. Điện thích đội một thứ mũ nhỏ, chòm mũ nhọn như mũi dùi. Bao nhiêu cung-nữ, đều cho mặc áo cà-sa, đội mũ hoa sen, hai má tô son như người say rượu. Khi đó Điện kêu là kiểu « Tây trang », hẳn có bài ca « Tây trang » như vậy :

Đường kia, lối nọ tung-lãng,
Một rằng tìm liêu, hai rằng tìm
hoa.

Lối kia, đường nọ lán-la.

Rượu thơm, chén ngọc ai mà
không say.

Đến năm thứ hai, Điện kéo quân lên chơi miền bắc. Trong đám quân trẩy, tính kỹ, gươm giáo chạy dài đến hơn trăm dặm. Điện mặc đồ binh, áo giáp vàng, ống tay thép găm, mũ khảm hạt châu, cầm cung cấp tên đi ở tiền quân, dân gian trông thấy, tưởng-lượng như ông la-sát. Đi đến Chư-hồ, Điện sai đóng lại để cùng cung-nhân chớ thuyền, thết nhạc, uống rượu đùa dầy suốt ngày. Điện tự đặt ra bài hát, bắt các phường nhạc tập hát.

Qua năm thứ ba, Điện về Thành-đô. Lúc ấy khu vườn Tuyền-hoa đã xong. Một vườn rộng độ mười dặm, trong có rất nhiều cung-diện, đình-đài, công-trình cực kỳ sa-sỹ, Điện thường vào vườn uống rượu suốt đêm. Trên tiệc, cung phi, cung-nữ, đều được ngồi chung với Điện, giầy dép lộn-sộn. Có lần Điện mời người chủ là Vương-Tôn-Thọ đến đó dự tiệc. Tôn-Thọ vừa bụng chén rượu vừa chảy nước mắt, khuyên Điện nên bớt chơi bời, phải nghĩ đến việc nhà-nước. Điện có ý thẹn. Một lát trêu-thần sợ Điện mất vui, liền nói :

— Gia-vương (tức là Tôn-Thọ) không biết uống rượu. Lời nói của ngài không có chi lạ.

Được thế, Điện lại vui cười như thường. Một lát sau, Điện sai một ả cung-nhân bưng rượu chúc cho Tôn-Thọ và hát một bài cùng từ của Điện đặt ra. Bài ấy như sau :

Mây bay năm về tung-bông,
Trên hồ vắng-vec vừng trăng giữa trời.
Ảnh trăng tràn ngập lầu-dài,
Có rượu không uống ấy người ngu-si,



Ảnh trăng tràn ngập lầu-dài,
Có rượu không uống ấy người ngu-si.

Tôn-Thọ sợ Điện bắt tội, phải cố uống cạn chén rượu.

Cách vài năm sau thì Điện mất nước.

Nhân-duyên của một tiếng nói

Tổng-Kỷ, em ruột Tống-Giao, người vẽ đời Tống, anh em cùng đỗ một khoa và cùng nổi tiếng tại học, người ta thường gọi Giao là Đại-Tổng, Kỷ là Tiểu-Tổng. Nhưng mà mỗi người mỗi lĩnh, Giao ưa thanh-phả và ham làm việc, Kỷ thì chỉ thích chơi-bời hào-hoa.

Nhà Kỷ lúc nào cũng đầy khách khứa. Một đêm, gặp lễ thượng-nguyên, Kỷ sai quây màn khắp nhà và thắp đèn-đốc, đèn-nến sáng như ban ngày, rồi cùng bè-bạn và mấy chục ả con hát ôm nhau uống rượu cười-đùa từ tối đến sáng. Lúc ấy, Giao ở thư-viện đọc sách đến quá nửa đêm. Hôm sau, nghe em chơi-bời xa-xỹ, Giao liền sai người mắng rằng :

— Tuồng-công nhân với Học-sỹ: đêm qua rong đèn ăn tiệc, cùng-cực xa-hoa, vậy thì có nhớ cái tiết thượng-nguyên năm nọ, ở nhà học của châu kia, anh em cùng ngồi nấu cơm và ăn họ lược hay không?

Kỳ cười và nói:

— Học-sỹ nhân với tướng-công: Không biết năm ấy, ở đó, anh em cùng ngồi nấu cơm và ăn lệ lược để làm gì.

Tay Kỳ phóng-tung, nhưng vua nhà Tống vẫn ăn, luôn-luôn dúi vào trong cung... Có lần Kỳ vương đi ở đường-ngự, gặp xe của một cung-nhân qua đó, trong xe có người mở màn ra hôm rồi nói:

— Tiểu-Tổng đấy à?

Thấy vậy, Kỳ rất cảm-động, về nhà, liền làm bài như vậy:

Chặt đường, chạm dấu xe loan,
Giết ai, một tiếng trong màn đưa ra?

Dù không cánh phượng bay xa,
Ngọn son một tấm vẫn là cùng thông.

Tội mù ngọc rử, vàng phong,
Đi như nước, ngựa lồng như bay.



Chặt đường, chạm dấu xe loan,
Giết ai, một tiếng trong màn đưa ra?

Non Bồng tướng đã xa thay,

Đầy còn cách đẩy đường mây muốn từng!

Bài đó truyền-tung vào cung, đến tai vua Tống. Ông ta liền hỏi trong đám cung-nhân:

— Hôm nọ, chiếc xe thứ mấy đi trong đường Ngự? Người nào ngồi xe gọi tên Tiểu-Tổng?

Có cả cung-nhân ra nhận chính mình gặp Kỳ và nói thêm:

— Bởi vì hôm trước hầu yến, thấy vua cho đòi Hàn-lâm học-sỹ vào chầu. Bấy giờ nội thần có nói đó là Tiểu-Tổng. Hôm ấy thỉnh-linh trông thấy đi qua, buột miệng có gọi một tiếng.

Vua Tống tức thì đòi Kỳ vào cung, rõ-ràng nhắc lại chuyện đó. Kỳ sợ hết vía, không biết nói sao. Vua Tống vừa cười vừa bảo:

— Non-Bồng cũng không xa gì!

Tức thì ông ta đem cả cung nhân kia ban luôn cho Kỳ.

CỐI-GIANG

« Pháo đài bay » hay là chiếc phi-cơ nhà binh to nhất thế-giới

Các nhà quân-sự ở Hoa-Kỳ vừa báo tin rằng chiếc phi-cơ dùng về việc binh lớn nhất thế-giới hiện đang đóng ở trong xưởng máy của hãng « Douglas Aircraft - Corporation ». Đó là một chiếc: phi-cơ có bốn động-cơ nặng 70 tấn bằng kim khí có thể bay luôn từ Hoa-Kỳ sang Âu-châu cả lượt đi lượt về không phải nghỉ. Đến mùa hè thì phi-cơ đó sẽ bắt đầu bay thử. Chiếc phi-cơ khổng lồ đó thân tàu dài 63 thước có thể chở được 28 tấn bom. Bốn chiếc động-cơ s nh được 6.000 mã-lực và chiếc máy chân vịt có ba cánh lớn. Phi-cơ này có thể vẫy vùng trong một vùng 10.000 cây số, tốc lực mỗi giờ 330 cây số và nhân-viên làm trên tàu có 10 người.

Kiểm mẫu chiếc « pháo đài trên không » này nằm ngoài đã bị mất trộm nhưng sau lại tìm thấy lại ngay.

Phải chăng một nhà văn sĩ Đức đã dự đoán cuộc chiến tranh ngày nay?

Cách mười năm nay, một nhà văn sĩ Đức, Max René Hesse đã xuất bản một cuốn tiểu thuyết đặt tên là « Parthenau » nói rõ về những sự xảy ra từ 1933 đến 1940

ở Âu-châu. Đó là những điều dự đoán về chiến tranh viết thành tiểu thuyết. Về văn-chương thì cuốn tiểu thuyết này không có gì là đặc sắc, nhưng về chính trị thì sách này đã gây nên ở Đức, một phong trào rất hăng hái, vì trong cuốn sách đó đã báo trước những cuộc xâm lược của nước Đức ngày nay và việc Đức uy-hiệp một phần ở Trung-Âu.

Nếu ngày nay người ta đọc lại cuốn sách đó xuất bản từ 1929, người ta phải rất lấy lạ là những điều dự đoán và những việc xảy ra mấy năm gần đây đã đúng như hệt.

Max René Hesse đã dự đoán việc đảng quốc-gia xã-hội lên cầm quyền, việc Đức thách hoàn cầu bằng những việc phạm vào hòa ước Versailles, việc xâm lược nước Tiệp-Khắc, đè bẹp nước Ba-lan và việc đồng-mưu với Nga... Riêng về xứ Ba-lan thì những việc xảy ra từ tháng Sep'tembre 1939 đến nay đã đoán rõ ràng trong cuốn « Parthenau » rất đúng: việc quân Đức xâm lấn rất nhanh chóng đất Ba-lan, còn mặt trận phía Tây thì vẫn yên lặng, việc quân Nga dự vào chiến tranh để chia đất Ba-lan với Đức, những hợp-ước về quân bị và kinh tế giữa Đức và Nga, việc dời dân Đức ở các nước dọc-ven bờ biển Baltique và việc « Phổ hóa » dần dần cái đất đai mà quân Đức chiếm được.

Hình như chương trình đã lập sẵn sàng các nhà, cầm quyền Đức chỉ việc theo đó mà thực-hành

Người soạn ra cuốn « Parthenau » lại dự định cả việc dân Tiệp và Ba-lan sẽ phải dời đi rất nhiều sang những miền xa xôi của Nga để cho họ mất hết cả tính cách về dân tộc, không nghĩ gì đến tinh thần quốc-gia, còn người Đức thì do một đội cảnh binh ủng hộ đến ở tại đất các xứ bị thua trận.

Một sự khó hiểu là về hồi năm 1929, hồi xuất bản cuốn sách này, thủ tướng Stresemann đang cầm quyền nước Đức và Đức còn theo một cái chính sách rất khó hiểu, đang cần hòa trong những hòa - ước Locarno và chương trình Young, sao lại có người đã dự-đoán được những việc xảy ra 10 năm sau một cách đúng như thế. Người ta giải việc bí mật về cuốn sách « Parthenau » bằng cách sau này: Quân đội Đức đồng ý với các phần tử muốn làm cho chủ nghĩa Đại-Đức mở mang tại bộ Ngoại-giao Đức đã sửa soạn sẵn cái chương trình hành - động từ trước. Những chương trình đó sau này Hitler (là người của quân đội Đức đưa ra trước tiên) chỉ việc theo đúng mà thực-hành. Hồi bọn theo chủ nghĩa dân chủ cầm quyền nước Đức định cho Đức theo một con đường khác. Muốn cho dư-luận dễ ý, muốn ngăn các nước Âu-châu thân thiện nhau, những chương trình bí mật kia đã giao cho một nhà văn giàu-độc tưởng tượng để nhà văn đó tỏ rõ con đường chính-đại của Đức và cảnh tình những nhà cầm quyền nước Đức hồi bấy giờ.

Nếu như thế thì sự mưu mô của quân đội Đức đã thành công và bọn cầm quyền đảng Quốc-xã ngày nay chỉ là tay sai của quân nhân Đức.

Trước Màn Ảnh

Theo ông dàn cảnh...

Trong một cuốn phim, người ta thường chỉ đề ý đến các tài tử. Nhưng họ không biết rằng còn có một người cần thiết cho phim, hơn hẳn cả các tài tử: đó là ông dàn cảnh. Vì thế nên từ lúc cuốn phim chưa ra đời và đến khi cuốn phim được ra trình diện với khán giả của Màn-Ảnh năm-châu: bao giờ ý kiến của nhà dàn cảnh vẫn được khắp mọi người ở studio kính nể.

Nhà dàn cảnh muốn làm gì thì làm, muốn bắt tài tử thế nào họ cũng phải nghe và phim muốn quay tốn bao nhiêu nhà sản-phim cũng không dám nói.



Merle Oberon sing trả...

Muốn lấy một cái *gros plan* của Bette Davis, nhà dàn cảnh William Wyler đã phải quay đi quay lại đến 20 lần. Nền nhớ rằng quay lại thế rất tốn phim và nếu Wyler không phải là nhà dàn cảnh đã cho ra đời được hai cuốn phim vĩ đại: *Le Vandale* và *Voie sans issue* thì hãng phim đã cho Wyler về nhà để nghĩ... dường lào rồi!

Fritz Lang trong phim *Furie* nhiều khi một cảnh ông bắt quay đi quay lại đến 50 lần! Và John Ford — một tay dàn cảnh cứng cỏi ai nói trái là... giã nhau ngay: thế mà khi thấy một đoạn phim của mình tài thì không bao giờ ngần ngại vứt phăng đi để quay lại.

George Cukor cũng cần thận hết sức; các bạn đi xem phim *Roméo et Juliette* tất còn nhớ đoạn Leslie Howard đứng dưới đất hát cho Norma Shearer ở trên lầu nghe. Đoạn ấy dài đầu chỉ có vài ba t âm thước mà Cukor quay mất 3 ngàn thước phim. Nền nhớ cả phim *Roméo et Juliette* cũng chỉ dài có ngót 4 ngàn thước phim.

Trái lại thế Van Dyke quay phim nào cũng rất nhanh, tốn rất ít phim, nhưng phim của Van Dyke vẫn cứ như thường.

Al Santell quay cuốn phim: *On s'est bien amusé* mất 30 cây số phim rồi mà phải bỏ cả đi. Chỉ vì muốn phim thật hay, Santell quay thử đi thử lại mãi và bắt một bon tài tử trẻ nhảy múa và hát luyện thuyết. Đến khi Santell vừa lòng định quay lấy thật thì các tài tử đã mệt nhọc ra và không còn đủ sức mở miệng nói một câu gì nữa!

Nên chỉ người ta phải cho George Stevens thay Santell vì Stevens có tiếng là quay phim nhanh như Van Dyke vậy. Thế mà trước sau phim này cũng tốn mất 6 vạn thước phim tuy chỉ lấy được có 3 ngàn thước...

Annam ta chưa có hẳn studio nhưng giá có studio thì một phim quay dài độ 2 ngàn thước,

chắc các nhà dàn cảnh ta chỉ quay tốn cả thảy độ 3 ngàn 8 trăm hay 7 trăm thước gì đó thôi!

Hoặc vốn vốn mất vừa đúng 3 ngàn thước phim thôi cho mà xem! Dân ta vẫn tiết kiệm, và lại hà tiện thì lợi cho cái hầu bao mình chứ lợi cho ai... mà sự.

« Trộn với Tinh » :

một phim Annam mới!

Nói đến chuyện phim Annam thì thế nào cũng phải nói đến cuốn phim Annam *Trộn với tinh* của hãng Asia vừa cho ra đời ở Nam-kỳ. Hiện giờ thì *Roméo* chưa được xem cuốn phim *Trộn với tinh* này, nhưng cứ theo những báo ở Saigon gửi ra thì — ôi thôi — phim *Trộn với tinh* cũng chỉ là một cuốn phim tồi dở... có thể dùng để giả thủ được những người mình ghét... khi mình mới họ đi xem.

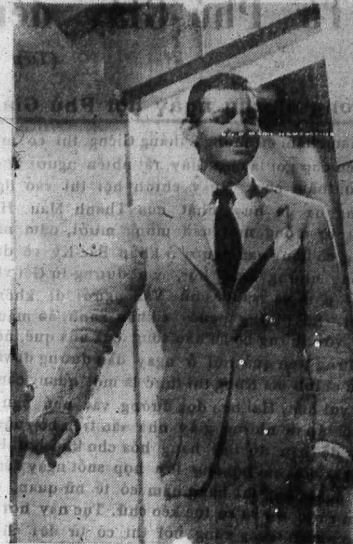
Phim này do một ông Nguyễn-văn-Đình nào đó dàn-cảnh. Thế rồi có báo sau khi xem *Trộn với Tinh* rồi viết:

— Phải gạt Nguyễn-văn-Đình ra ngoài diện ảnh giới.

Nghe là phải cho ông Đình này về vườn, vì ông chưa biết gì về xi-nê cả. Còn cái ông chứ ông Đình kia có biết xi-nê hay không, thì đó lại là một chuyện khác. *Roméo* cũng làm tin là ông biết... vì thấy ông nói nhiều chữ về *technique* lắm: thí dụ như *viseur*, *parallaxe*, *écran*, *traveling* và vô thiên-lũng chữ nữa... cứ giờ sách xi-nê nào ra cũng có. Ở đây *Roméo* không muốn bình phẩm gì về phim *Trộn với tinh* vì chưa được xem. Nhưng xem qua các báo Saigon công kích và những bàu bè ở Saigon — đã xem phim này rồi ra chơi — thì phim này tồi lắm: tồi hết chỗ nói.

Phim tồi thì phải công-kích, cái đó là thường. Nhưng có những ông bà họ chưa làm gì nên chuyện mà lại chửi háng hơn ai hết! Tôi muốn nói đến những ông bà của hội ATICINÉA — một hội quay phim chánh nói khoác ở Nam kỳ — chỉ họ hét nầy quay phim, mai quay phim và nầy gọi cổ phần, mai gọi cổ phần, rồi kết cục chẳng quay được một cuốn phim nào hết! Những tướng ấy — báng chần như vậy — chỉ biết ngồi nói phét và hét công kích phim *Trộn-phong-Ba*, phim *CÁNH-BÔNG-MA*! Rồi bây giờ lại chửi phim *Trộn với tinh*, mà lại công-kích dữ hơn mọi người là khác...

Đối với những ông này chỉ có một cách — y như hết cách của nhà cựu vô địch Mỹ chạy chân 400



Clark Gable khỏe mạnh

thước: *Estaman* đã dùng để đáp lại lời một ông béo phệ đứng ngoài xem và bình phẩm các đầu thủ chạy tồi!

Estaman bảo:

— Ông chế các đầu thủ tồi a? Dễ lắm! Xin ông cởi quần áo vào *piste* chạy với chúng tôi một vòng thử chơi...

Bây giờ cũng thế, ta chỉ việc bảo các ông bà *Aticinéa* thế này:

— Ông chế phim Annam tồi. Vậy xin các ông hãy quay thử lấy một cuốn phim tồi như *Trộn với tinh* thôi... để cho bà con xem!

Không khéo lại lác mắt. Vì chính những thằng cha đứng ngoài hò hét:

— Đánh bỏ sự nó đi, đánh chết nó đi cho tao... Lại chính là những thằng cha thấy nguy thì chạy trước.

Nhưng sau hai cuốn phim tồi là *Cánh-hoa-rơi* và *« Trộn với tinh »* của dân Annam cho ra đời và bị thiên hạ tẩy chay như thế, đã chắc đâu còn ai dám quay phim Annam nữa!

Thế mới biết câu *« Cánh hoa càng thấy mình dốt »* là đúng! Tôi chắc những ông quay phim *Cánh hoa rơi* và *Trộn với tinh*... đã học nhiều nhiều...

ROMÉO

Từ Phủ-Giấy đến Sùng-Son, Phò-Cát

(Tiếp theo trang 8)

Trong những ngày hội Phủ Giấy

Hàng năm cứ mồng 8 tháng Giêng thì có một phiên chợ gọi là chợ Giấy, rất nhiều người về đi lễ rồi thăm chợ. Ngày chính hội, thì vào đầu tháng ba là húy nhật của Thánh Mẫu. Hội suốt từ mồng một đến mồng mười, năm nào cũng có hàng vạn người ở khắp Bắc-Kỳ về dự. Trong những ngày hội, con đường từ Gỏi vào đến phủ và sang phủ Văn người đi không ngớt. Số những người « khăn xanh, áo mẫu » lẫn với những bộ áo nâu sồng của nhà quê, nếu ta đứng trên quả núi ở ngay đầu đường đi vào Phủ chính mà trông thì thực là một quang cảnh rất vui mắt. Hai bên dọc đường vào phủ người ta lại lập ra những quầy nhà sàn trên bờ ruộng sâu để bán đủ thứ hàng hóa cho khách đi lễ: thật là một cái hội chợ lớn họp suốt đêm. Và ngày hội thì hàng năm có lễ nữ-quan, có đám rước lớn và có tục kéo chữ. Tục này hơi lạ theo người trong vùng nói thì có từ đời chúa Trịnh đến nay. Hồi đó vùng này có một bà được vua vào phủ chúa Trịnh. Chúa có ra lệnh đạo đồng, bà phi kia muốn tránh cho dân đình trong ông việc công ích nặng nề nên mới nghĩ cách cho phu trong tổng cầm giấy bày thành chữ cho ông việc. Từ đó giờ đi cứ hàng năm lại có lễ kéo chữ để kỷ niệm việc công đức của bà phi kia.

Những gậy dùng để kéo chữ bằng tre trên có buộc tua bằng giấy xanh đỏ gọi là gậy hoa hoặc gậy hội. Như trên đã nói trong ngày hội việc quan hệ nhất là hầu đồng. Hội Phủ Giấy là nơi hẹn hò của những ông đồng, bà đồng những con công tử tử thi hóa đồng. Tất cả thì không ở đâu là

lại cuốn sách rất cần cho các giáo-sư cũng như thi-sinh Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études primaires Supérieures Indochinoises de 1933 à 1939

nhà Học-chính Đông-Pháp xuất-bản
ch dày 124 trang — khổ 18,5 x 26,5
bản: 0\$80 Cước gửi: 0\$10

BÁN TẠI:

hà in Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd. Henri d'Orléans, HANOI

không tìm đến: trong mười ngày suốt ngày đêm lúc nào trong phủ cũng chỉ thấy những người lác lác, mặt đỏ như gấc rồi mùa may quay cuồng xiên lỉnh, rạch lướt... đã trở. Tục lên đồng này không rõ có từ bao giờ mà đến ngày nay vẫn còn thịnh hành không giảm. Thật là một cảnh tượng rất lạ khi ta thấy những người đàn bà bỏ cả nhà cửa, chồng con đi trải hội hàng 5, 7 ngày chỉ mê man về đồng bóng quên cả ăn ngủ mãi đến khi hết hội mới về mà vẫn tỏ vẻ miễn tịc! Sự mê đồng bóng thật là một sự kỳ dị không ai có thể hiểu được và cái họa về đồng bóng riêng đối với xứ này không phải là nhỏ, từ trước đến nay đã biết bao người vì nó mà bị tan nát gia-đình, khách kiệt tài sản, nhưng những cái gương này liếp đi cũng không sao cảnh tỉnh được những kẻ mê-lin ngu muội mà ta vẫn thấy nhan nhản ở xã-hội này.

H. K. T.

Gái giết chồng

(Tiếp theo trang 13)

Trưa hôm sau Hữu về, nét mặt vui vẻ vô hạn, ôm em rồi ghé tai thì thầm:

— Em ạ... ông ấy bằng lòng làm và mời em thử tu này lại đến ăn cơm. Sáng hôm nay trước mặt cả xã, ông ấy đã hẹn cuối tháng tặng cho anh hai chục bạc lương nữa, và cuối năm nhờ phòng Thương-Mại tư cho anh Cũn-phẩm!

À, em đã hiểu rồi! Người chồng yêu của em lúc ấy sao mà là vật ghê tởm thế.

Và ngay đêm ấy, em đã giấu sẵn một mũi dao nhọn. Hữu đang ngủ say, thì em nghiêng răng đang tay đâm thẳng vào nhát. Máu tươi trong ngực vọt ra. Than ôi! cả cái hạnh phúc đời em cũng ra theo!

Hạnh phúc! Hạnh phúc! Em không còn mong gặp được hạnh phúc nữa. Người chồng em yêu thương hơn tính mệnh em, nay em đã thủ ghết. Trái tim em đã rập nát. Cả đến thân em cũng đã ô nhục. Vậy thì phận-sự em là không còn được ở trên cõi đời này nữa... »

Tân.

Khách đọc xong bức thư, vừa nhặt trên mặt đé, vội nhìn ra ngoài giếng nước thì thấy sóng hùa âm ỉm, xa xa nhấp nhô theo giòng nước, bình như có một cái sắc đàn bà đang chơi với...

NGỌC-THỎ



(Tiếp theo kỳ trước)

Phiên, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tàu đắm nên được Hằng yêu... Phiên cũng yêu Hằng... đó chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Báo-Chức như Hằng đến một anh văn-sĩ khổ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nếu khi nhận thấy tin Hằng thì trượt, thì Phiên mừng rỡ, vì chàng thấy có thể yêu được Hằng... Nhưng Hằng vẫn chậm chãi học hành... để xin thi vào trường Đại-học...

Muốn trả ơn Phiên, ông Phan — thân sinh ra Hằng — định xin cho Phiên một chân thư-ký trong sở ông. Cho là ông Phan khinh mình, Phiên từ chối và giấu ông Phan và Hằng. Rồi muốn quên Hằng, Phiên uống rượu: chàng ốm. Quý — con gái bà chủ trọ — săn sóc Phiên làm chàng hơi cảm động...

Phiên không giả dối. Nhưng sự im lặng của chàng đối với Quý nghĩa là ưng-thuận. Sự thực thì chàng hơi xao-động trước cái cử-chỉ thân-mật của Quý. Rồi từ Quý chàng liên-miên nghĩ đến Hằng, và trong thâm-lâm, chàng trách Hằng đã không có mặt ở bên cạnh chàng trong lúc này, tuy chàng cũng biết trách như thế là vô lý. Nhưng trong khi người ta yêu thì người ta thường tìm những cái vô lý ấy để trách móc nhau...

Quý đã mang một liễn chào nóng lên; nâng cốc ra một bát, đánh một quả trứng gà sống vào rồi đưa cho Phiên với cái cử-chỉ ngoan-ngôn và tự nhiên của một cô em gái. Phiên cảm động hỏi:

— Sao cô lại biết là tôi bị cảm? Quý quay mặt đi, mỉm cười một cách rất khả ái, giả lời: — Sao em lại không biết. Em còn biết hơn thế nữa kia!

Phiên cảm-thị quấy vào bát cháo, đợi Quý nói tiếp:

— Tôi hôm qua em thấy ông cho chàng nhỏ đi mua rượu, em ngạc nhiên hết sức, nên lúc nó mang rượu về em cũng theo lên, và em đứng ở ngoài cửa xem ông uống rượu cho đến lúc ông ngã xuống sàn gác.

Im một chút như để dò ý-tư của Phiên, nàng thân mật hỏi:

— Hình như ông có điều gì buồn bực?

Phiên ngược mắt lên nhìn nàng, rồi khẽ lắc đầu. Quý biết là cái tình thân giữa nàng và Phiên chưa đi đến trình-độ cho nàng được nghe những điều tâm sự của Phiên, nên nàng cũng không dám hỏi nữa.

Từ sau hôm Phiên từ chối việc làm mà ông Phan định tìm cho chàng, sự giao-thiệp giữa chàng và gia-đình Hằng mỗi ngày một thêm lạnh-nhạt. Hằng cũng

không năng đến thăm Phiên như trước, tuy là vì nàng bận học nhưng đối với Phiên, cái cử-chỉ ấy là hồ - hững ấy không thể tha thứ được, còn việc Hằng mời chàng lại ở nhà nàng ăn cơm, nàng không dám nhắc đến nữa, vì nàng đã đoán trước được sự cự-uyệt của Phiên, và như thế thì sẽ chỉ thêm ngược-g-ngàng ra thôi. Về phần Phiên, còn một cô nữa khiến chàng không muốn lại nhà Hằng là chàng đã bắt đầu quyen - luyến cái căn gác của chàng rồi, và nhất là quyen-luyến Quý cô con gái bà chủ nhà mà chàng thành - thật yêu thương như một cô em gái nhỏ.

Nhưng đã giận Hằng, giận gia-đình Hằng và luyến-ái Quý, tình yêu của Phiên đối với Hằng cũng không giảm đi chút nào. Trái lại, nó càng bùng-bột lên với sự hờn giận bùng cháy lên trong một chất men chua chát. Chàng đề ý đến những hành-vi của Hằng

ly từng chút. Chiều nào cũng ra cổng trường, đứng vào một chỗ khuất để đợi đi học về. Và mỗi lần thấy ở trong trường bước ra với bộ quần áo mới, thì lòng Phiến lại như như bị nung - nấu bởi ánh nắng chói chang. Lắm lúc tưởng chừng như không thể chịu nổi những ngọn lửa này. Nhưng rồi, phải chờ đợi, chờ đợi... và bằng cách nào, bằng cách nào... Phiến đã vượt qua được những thử thách này. Phiến đã vượt qua được những thử thách này. Phiến đã vượt qua được những thử thách này.

Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang.

Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang.

Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang.

Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang. Phiến quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ánh nắng chói chang.

— Các ông bạn của Hằng, chứ còn ai!

— Rồi chàng dứt hai tay vào túi quần, dùng đinh vít đi về đằng trước mặt. Hằng chạy theo gọi:

— Anh!

Phiến quay lại, hỏi:

— Còn gì nữa kia?

Hằng đi chậm lại, đợi hơi thở đều hòa rồi mới nghe ngào nói:

— Anh Phiến! Em thật không hiểu tại sao anh lại giận em?

Phiến bĩu môi:

— Thì em hãy tự hiểu lấy em đã.

Hằng cắn chặt môi dưới và cau mày lại rồi nói bằng giọng hơi sáng:

— Anh bảo em tự hiểu gì kia?

Phiến không đợi câu giả lời ấy ở Hằng nhưng chàng vẫn không chịu lui:

— Phải! Tôi vô lý! Hằng đi tìm người khác có lý hơn mà yếu.

Lúc ấy hai người đã đi đến vườn hoa nhà Hát tây, Hằng kéo vai Phiến lại nhìn thẳng vào mặt nói:

— Anh lạ lắm! Anh có thấy bây giờ anh khác trước nhiều lắm rồi không?

— Có lẽ thế. Vì Hằng đã giúp cho tôi thay đổi.

Hằng quắc mắt lên:

— Em giẫy nhẫy! Anh nói thế không sợ thẹn với lương-tâm à?

Phiến không giả lời. Hai người im lặng nhìn nhau và hai trái tim cũng bị lung-lạc bởi những tình cảm trái ngược: hờn giận, thương yêu. Rồi bỗng Hằng gục đầu vào ngực Phiến, nước mắt rơi:

— Đây, người em đây anh muốn làm gì thì làm...

Đến điện ở các ngã phố đã bật từ lâu, Hằng vẫn ngồi thờ người trên một chiếc ghế dài ở Bờ Hồ. Ban này, vì hằng đã nói một câu phạm đến tên, tự-ai của Phiến nên Phiến dần-dối bỏ về, để nàng ngồi lại đây một mình. Tuy

vậy, nàng cũng không giận Phiến, nàng chỉ thấy tủi thân như một đứa trẻ bị mẹ hắt hủi và tím tức khóc một mình.

Hằng tự xét mình không làm gì đáng cho Phiến phải tức giận, và không hiểu sao tự-nhiên chàng lại mua hơn chiếc giận vào mình. Ôe nàng còn ngây thơ và tâm-hồn nặng còn đơn giản quá nên chưa bao giờ nàng nghĩ đến những cái phức-tạp của tình yêu. Nàng mới biết đời ở nhà trường, ở tình yêu của cha mẹ và bè-bạn, chỉ biết lo-lắng ở thi cử, ở bài vở..., cái phương giới mới lạ mà Phiến vừa hé mở cho nàng trông thấy làm cho nàng phải hồ-ngờ lạ-lùng...

Khi tàu điện đã dồn toa chạy lên mạn Bưởi, Hằng mới sắp sửa đứng dậy, vì nàng không còn hy-vọng Phiến sẽ trở lại tìm nàng và xin lỗi nàng như nàng ước-mong nữa. Nàng vừa lưỡng-thững đi được mấy bước, chợt có tiếng người gọi ở đằng sau.

— Cô Hằng!

Hằng ngoảnh lại và qua ánh-sáng lơ-mờ của ngọn đèn điện ở tận trên mạn đường chiếu xuống, nàng trông thấy một nét mặt quen quen nhưng chưa nhận ra là ai thì người ấy lại vừa cười vừa nói:

— Có quên tôi rồi à? Trao đây mà!

— À, ông Trao!

Trao là một du học-sinh ở Pháp về, có bằng kỹ-sư hóa học và là bạn thân của Cung. Trước đây, chàng đã nghĩ muốn mưu tính cuộc trăm-năm với Hằng, nhưng bị Hằng cự-tuyệt. Từ đấy, vì ngượng mặt, chàng không năng lui-tới nhà Hằng nữa. Cuộc gặp gỡ lúc này làm cho Hằng bối rối quá. Không lẽ không tiếp chuyện bạn thì mình mang tiếng bất lịch-sự, mà nói chuyện với một người đàn ông—nhất là một người đàn ông—đương khoa-khát yếu mình—trong trường-hợp này thì có thể bị mất danh-dự như hôn.

Hằng còn đương lưỡng-lự thì Trao đã liên-thoảng nói:

— May quá! Tôi đến chơi đây nhà từ chiều, đợi mãi không thấy có về, không ngờ bây giờ lại gặp cô ở đây... Cô không đợi ai chứ?

Hằng hơi khó chịu vì câu hỏi có ý chế-riếu của Trao, nhưng nàng bỗng nghĩ được một câu giả-lời tình-quái hơn:

— Có, tôi phải đợi mấy người bạn. Thôi, xin phép ông.

Rồi nàng mỉm một nụ cười khinh-bí quay đi. Trao nhìn theo bằng cặp mắt hân học, mãi đến lúc Hằng đã khuất sau rặng cây ở phố Tràng-Thị chàng mới lui-thủi đi về phía nhà Khai-Trí...

Bà Phàn thấy Hằng về muộn, mắng yêu:

— Có à đi chơi đâu mà quên cả ăn thế?

Rồi bà rục:

— Thôi đi vào nhà trong ăn cơm với các em, chúng nó hãy còn đợi cả đấy.

Hằng hỏi mẹ:

— Thế mẹ ăn chưa?

— Mẹ ăn với bà và anh Cung rồi.

Hằng cởi áo ngoài, cất sách vở rồi lại ngồi vào bàn ăn. Lan trách chị:

— Gớm chị đi đâu về muộn em đợi sốt cả ruột?

Cúc xen vào:

— Và đôi nữa cả ruột.

Hằng gượng cười bảo hai em:

— Sao các em không ăn trước đi, biết đâu mà đợi chị được.

Cúc vừa xới cơm vừa hỏi:

— Chị làm gì mà lại không đợi được?

— Vì chị có ở lại trường để nghe diễn thuyết.



Đèn điện đã bật lên từ lâu. Hằng vẫn yên lặng ngồi trên một chiếc ghế dài ở Bờ Hồ

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG
500 exemplaires
Ullmann

Lan lau-lĩnh nói:

— Không phải chị nghe diễn-thuyết; chị đi đâu em biết rồi.

Hằng hơi chột dạ nhưng nàng lại bật cười cho mình đã sợ một cách vô-lý, vì nếu gia-dình nàng có biết nàng đi với Phiến thì đã sao? Sự giao-thiệp của nàng với Phiến là việc rất thường

kia mà! Nàng hỏi lại Lan:

— Thế đồ Lan biết chị đi đâu nào?

— Chị đi xem Cinéma.

Hằng mỉm cười:

— Ừ, phải đấy! Chị chịu Lan đoán đúng lắm.

Bà chị em cùng vui-về ăn cơm. Một lúc sau, Cúc như

sực nhớ ra điều gì, bảo Hằng:

— À quên, ban nãy nhà ta có khách chị à!

Hằng biết thừa là Cúc muốn nói Trao rồi, nhưng cũng giả vờ hỏi:

— Khách nào thế?

— Đố chị đoán được đấy?

— Chị có phải là thầy bói

đầu mà đoán được.

— Thế chị chịu đi em mới nói?

— Ừ thì chịu.

Cúc nhìn chị, tinh-nghech nói:

— Khách... tình ấy mà!

Hằng nghiêm mặt mắng em:

— Chỉ hờn! Từ giờ không được bạ đầu nói dấy thế nữa.

Cúc khụng-phịu:

— Thì thôi, em chả nói nữa.

Lúc ấy bà Phàn ở nhà ngoài vào. Bà mang âu trầu đến ngồi bên cạnh Hằng, và vừa tẽm giũa bà vừa

chậm-rãi nói:

— Ban này cậu Trao đến chơi và có ý đợi con Hằng mãi.

(còn nữa)
HỌC-PHI